**KẾ HOẠCH BÀI DẠY TUẦN 12**

**Cách ngôn:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Thứ/Ngày** | **Môn học** | **Tiết PPCT** | **Tên bài dạy** |
| **Thứ Hai**  **20/11/2023** | T.Việt  T.Việt  Toán  Đạo đức | 78  79  56  12 | Người cô của bé Hương  Người cô của bé Hương  Các tính chất của phép nhân  Bài 6 :Em tích cực tham gia lao động |
| **Thứ Ba**  **21/11/2023** | Toán  T.Việt  T.Việt  K.học  HĐTN | 57  80  81  23  34 | Luyện tập  Trả bài văn tả cây cối  Kể chuyện: Cây hoa hồng bạch  Sự truyền nhiệt (T1)  Chào mừng ngày nhà giáo Việt Nam |
| **Thứ Tư**  **22/11/2023** | HĐTN  T.Việt  Toán  LS và ĐL  Mĩ thuật | 35  82  58  23  12 | Thầy cô giáo của em  Kỉ niệm xưa  Nhân với 10,100,1000  Dân cư,HĐSX và 1 số nét văn hóa ở ĐBBB  Trang trí lễ hội |
| **Thứ Năm**  **23/11/2023** | T.Việt  Toán  LS-DL  C.nghệ | 83  59  24  12 | LT$C : Tính từ  Luyện tập chung  Bài 7  Trồng và chăm sóc hoa trong chậu |
| **Thứ Sáu**  **24/11/2023** | T.Việt  Toán  Khoa học  GDTC  HĐTN | 84  60  24  24  36 | LT viết đoạn văn tưởng tượng  Luyện tập chung  Vật dẫn nhiệt tốt và vật dẫn nhiệt kém  Hoàn thiện bài tập thể dục  Câu chuyện về thầy cô giáo |

**Tổ trưởng GVCN**

**Huỳnh Thị Mỹ Lệ Võ Thị Thanh Hiền**

**Thứ Hai ngày 17 tháng 11 năm 2023**

**Môn học: Tiếng Việt Số tiết CT: 78, 79**

**Tên bài: CHIA SẺ VÀ BÀI ĐỌC 1: NGƯỜI CÔ CỦA BÉ HƯƠNG** **(Tiết 1,2)**

**Thời gian thực hiện: ngày 17 tháng 11 năm 2023**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo nghĩa. Tốc độ đọc khoảng 80 – 85 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn nửa đầu học kì I.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ khó trong bài. Trả lời được các CH về nội dung bài. Hiểu ý nghĩa của bài: đề cao tình cô cháu, họ hàng.

- Phát hiện được một số chi tiết cho thấy Hương là cô bé rất tình cảm, rất nhạy cảm với những điều tốt đẹp bình dị trong cuộc sống; biết chia sẻ suy nghĩ của bản thân với mọi người

- Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác (biết cùng bạn thảo luận nhóm); NL tự chủ và tự học (biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập: trả lời đúng các câu hỏi đọc hiểu bài).

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, tình cảm gắn bó thương yêu trong họ hàng, gia tộc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: máy tính, máy chiếu, bài giảng trình chiếu, tranh bài đọc.

- HS: SGK, VBT4.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Khởi động (10 phút)**  - Cả lớp hát bài hát“Gia đình nhỏ, hạnh phúc to”.  + Gia đình nhà bạn nhỏ như thế nào?  + Bài hát nói về điều gì?  - GV nhận xét, tuyên dương.  - Cho HS tìm hiểu chủ điểm: *Họ hàng, làng xóm.*  *Bài 1:* Tìm từ ngữ ở cột bên B phù hợp với từ ngữ ở cột bên A để hoàn thành các câu sau (SGK). Các câu ấy nói lên điều gì?  *-* GV cho HS giải thích nghĩa các câu*.*  *Bài 2:* Em tán thành những cách ứng xử nào dưới đây(SGK) giữa hàng xóm, láng giềng ?  - GV cho HS quan sát tranh bài đọc SGK:  + Trong tranh có những nhân vật nào? Theo em, nhân vật đó là ai?  + Theo em, bạn gái ấy viết thư cho ai? Bạn ấy viết những gì trong thư?  - GV dẫn dắt vào bài mới.  **2. Khám phá (35phút)**  *\* Đọc thành tiếng*  - GV đọc diễn cảm cả bài, giọng thong thả, rõ ràng, diễn cảm. Nhấn giọng, gây ấn tượng ở những từ ngữ thể hiện đặc điểm, tâm trạng, cảm xúc phù hợp với nội dung, ý nghĩa của bài  - GV cho HS chia đoạn.  - GV cho HS đọc từng đoạn (mỗi đoạn vài HS đọc)  - GV gọi 3 HS đọc nối tiếp đoạn. (3 lượt)  + Lượt 1*:* GV hướng dẫn luyện đọc từ khó:*lúng túng, dày cộp, tí xíu,...*  + Lượt 2: GV cho HS đọc chú giải trong SGK.  + Lượt 3: GV hướng dẫn luyện đọc câu:  *Đấy là người cô/ mà bé Hương chợt nhớ tới/ trong một lần chuyện trò với các bạn.//*  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  *\* Đọc hiểu*  - GV cho HS đọc và thảo luận nhóm 5, trả lời lần lượt các câu hỏi trong SGK. GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Các bạn của Hương khoe về họ hàng như thế nào?  + Câu 2: Vì sao Hương lúng túng khi các bạn hỏi về cô Thu?  + Câu 3: Sau lần chuyện trò với các bạn, Hương đã làm gì?  + Câu 4: Khi cô Thu nhận được những lá thư của Hương, cô cảm thấy thế nào? Vì sao cô cảm thấy như thế?  + Câu 5: Tưởng tượng em là Hương trong câu chuyện trên, em sẽ nói gì với các bạn khi nhận được thư của cô Thu?  - GV: Qua bài đọc, em hiểu điều gì về quan hệ giữa những người họ hàng?  - GV nhận xét và chốt nội dung bài học:  *Giữa những người có quan hệ họ hàng với nhau thường có tình cảm kết nối bền chặt, vì họ cùng chung tổ tiên. Mỗi người chúng ta nên quan tâm tới họ hàng, dành tình yêu thương, chia sẻ với họ. Khi cả dòng họ đoàn kết, thương yêu nhau thì những người trong dòng họ cũng được bình an, hạnh phúc.*  **3. Luyện tập, thực hành (20 phút)**  *\* Đọc nâng cao*  - GV hướng dẫn HS nghỉ hơi đúng ở những câu văn dài, nhấn giọng từ ngữ quan trọng và thể hiện tình cảm, cảm xúc phù hợp khi đọc.  - GV đọc mẫu diễn cảm.  - Mời HS tự chọn đoạn và luyện đọc theo nhóm bàn.  - Tổ chức thi đọc diễn cảm: Mỗi nhóm cử một bạn đọc diễn cảm.  - GV gọi HS nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **4. Vận dụng (5 phút)**  - Cho HS nêu lại nội dung bài đọc.  - Dặn HS về nhà thực hiện mục *Tự đọc sách báo* SGK trang 87.  - Qua bài đọc, em học được điều gì?  - GV nhận xét tiết dạy, tuyên dương, dặn về chuẩn bị bài sau. | - HS hát.  - HS cùng trao đổi với GV về nội dung bài hát.  - HS thảo luận hoàn thành 2 bài tập ở SGK trang 85 và chia sẻ cùng bạn:  *Bài 1:* Các câu hoàn chỉnh:  a – 3: Một giọt máu đào hơn ao nước lã;  b – 1: Nhiễu điều phủ lấy giá gương…  c – 2: Con người có tổ có tông.  Như cây có cội, như sông có nguồn.  *Bài 2:* Em tán thành cách ứng xử nào HS tán thành cách ứng xử nào thì giơ tay. HS giải nghĩa các câu.  + Những cách ứng xử tốt: Các câu a, b, d, g.  +Những cách ứng xử không tốt:c, e  -HS quan sát tranh bài đọc SGK, nêu  + Một bạn gái đang ngồi viết thư.  + HS trả lời.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - GV chia đoạn: 3 đoạn  + Đoạn 1: Từ đầu đến …cô tớ bận.  + Đoạn 2: Tiếp theo …gửi đi đâu.  + Đoạn 3: Tiếp theo…hết.  - HS đọc từng đoạn.  - Mỗi lượt 3 HS đọc nối tiếp đoạn.  - HS đọc từ khó.  - 1 HS đọc chú giải SGK.  - HS đọc câu.  - 1HS đọc cả bài.  - HS lần lượt đọc 5 câu hỏi SGK và thảo luận nhóm trả lời.  + Bạn Tâm khoe có một người anh họ lái máy bay rất giỏi, khi bay qua nhà Tâm thì ném thư cho Tâm. Loan thì khoe có một người chú lái tàu thuỷ, mang về cho bạn ấy rất nhiều vỏ ốc đẹp.  + Vì lâu lắm rồi Hương không liên lạc với cô.  + Hương viết thư cho cô Thu kể về những chuyện hằng ngày ở lớp, ở nhà, nhưng không gửi được vì không biết địa chỉ của cô.  + Khi cô Thu nhận được những lá thư của Hương, cô cảm thấy rất vui và cảm động, vì cô không ngờ Hương không gặp cô từ ngày còn rất nhỏ mà vẫn nhớ đến cô, nghĩ cho cô bao điều tốt đẹp.  + HS nói theo suy nghĩ của mình. VD: “Các bạn ơi, cô Thu gửi thư cho tớ đấy! Tớ rất vui!”.  - 1 số HS nêu nội dung bài học theo hiểu biết của bản thân.  - HS nhắc lại nội dung bài học.  - HS lắng nghe GV đọc mẫu diễn cảm.  - HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn.  - Mỗi nhóm cử một bạn tham gia diễn cảm.  - Cả lớp lắng nghe, nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS nêu.  - HS lắng nghe nhiệm vụ tự đọc sách báo ở nhà.  - HS nêu.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)**

*………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………*

**Tuần 12**

**Môn : Toán**

**Bài : LUYỆN TẬP – Tiết 57**

Ngày thực hiện : ngày 21 tháng 11 năm 2023

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Thực hiện được các bài tập áp dụng nhân một số với một tổng, nhân một số với một hiệu.

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về nhân một số với một tổng, nhân một số với một hiệu vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực các hoạt động học, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

- Các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy ( Bảng nhóm BT2).

**2. Học sinh**

- Bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu: (5p)** | |
| - GV tổ chức trò chơi: “*Hộp quà bí mật* ” để khởi động bài học: Hs chọn một hộp quà và thực hiện theo yêu cầu  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới: Trong trò chơi vừa rồi các em đã được ôn tập về tính chất của phép nhân và phép cộng *Bài học hôm nay cô cùng các con luyện tập các bài tập về tính chất phép nhân và phép cộng : Bài 35: Luyện tập trang 83* | - HS tham gia trò chơi: “*Hộp quà bí mật*”.  - Lớp lắng nghe, ghi đầu bài |
| **2. Luyện tập: (25p)** | |
| **Bài 1. Tính**. (Làm việc cá nhân, nhóm)  - Gọi HS nêu yêu cầu bài tập.  ? Nêu cách thực hiện tính?  - GV lưu ý HS phép nhân một số với một tổng  *a) Tính và so sánh giá trị hai biểu thức sau:*  *5 x (4 + 3) và 5 x 4 + 5 x 3*  + Biểu thức trên ta thấy có mấy phép tính?  + Để so sánh được hai phép tính này ta phải làm gì?  -GV cho hs làm bài và nêu kết quả.  *b) Thảo luận nội dung và lấy ví dụ minh hoạ trong nhóm đôi*  *c) Tính:*   |  |  | | --- | --- | | *32 x (200 + 3)* | *(125 + 9) x 8* |   -GV mời các nhóm thực hiện bài theo nhóm đôi.    - GV mời một số nhóm chia sẻ kết quả thảo luận và cách thực hiện bài tập 1.  - GV kết luận và tuyên dương.  - GV kết luận  + Khi nhân một số với một tổng ta làm thế nào?  + Khi nhân một tổng với một số ta làm thế nào?  **Bài 2.** (Làm việc cá nhân)  - Gọi HS nêu yêu cầu bài tập.  ? Nêu cách thực hiện tính?  - GV lưu ý HS phép nhân một số với một hiệu  a) Tính và so sánh giá trị của hai biểu thức sau  6 x ( 7- 5) và 6 x 7 – 6 x 5  *b) Thảo luận nội dung và lấy ví dụ minh hoạ trong nhóm đôi*  *c) Tính:*   |  |  | | --- | --- | | *28 x ( 7 -2 )* | *(14 - 7) x 6* |   - GV mời một số hs chia sẻ kết quả thảo luận và cách thực hiện bài tập 2.  - GV kết luận và tuyên dương.  - GV kết luận  + Khi nhân một số với một hiệu ta làm thế nào?  + Khi nhân một hiệu với một số ta làm thế nào? | - 1-2 em nêu.  + HS nêu cách tính.  - HS lắng nghe.  -Hs lắng nghe và theo dõi giáo viên hướng dẫn,  + Biểu thức trên có 2 phép tính  + Tính kết quả và so sánh kết quả của hai phép tính  -HS thực hiện phép tính ra nháp  a)  5 x (4 + 3) = 5 x 7 = 35  5 x 4 + 5 x 3 = 20 + 15 = 35  Hai biểu thức 5 x (4 + 3) và 5 x 4 + 5 x 3 bằng nhau.  -HS thực hiện theo yêu cầu  -HS lắng nghe và thực hiện bài 1  b) Ví dụ:  4 x (6 + 7) = 4 x 6 + 4 x 7  = 24 + 28 = 52  (12 + 67) x 3 = 12 x 3 + 67 x 3  = 36 + 201 = 237  c)  32 x (200 + 3) = 32 x 200 + 32 x 3  = 6 400 + 96 = 6 496  (125 + 9) x 8 = 125 x 8 + 9 x 8  = 1 000 + 72 = 1 072  -Hs chia sẻ trước lớp cách làm bài tập 1  + Khi nhân một số với một tổng, ta có thể nhân số đó với từng số hạng của tổng, rồi cộng các kết quả với nhau.  + Khi nhân một số với một tổng, ta có thể nhân số đó với từng số hạng của tổng rồi cộng các kết quả với nhau.  -Hs thực hiện và trả lời câu hỏi  -Hs làm bài  a) Tính và so sánh giá trị của hai biểu thức sau  6 x ( 7- 5) và 6 x 7 – 6 x 5  + 6 x ( 7 – 5) = 6 x 2  =12  + 6 x 7 – 6 x 5 = 42 – 30  = 12  + Giá trị của phép tính không thay đổi.  *b) Thảo luận nội dung và lấy ví dụ minh hoạ trong nhóm đôi*  + Hs thảo luận nội dung và lấy vd  https://img.loigiaihay.com/picture/2023/0418/20_6.png  Ví dụ minh họa:  5 x (20 – 4) = 5 x 20 – 5 x 4  = 100 – 20  = 80  (27 – 9) x 2 = 27 x 2 – 9 x 2  = 54 – 18  = 36  *c) Tính:*   |  |  | | --- | --- | | *28 x ( 7 -2 )* | *(14 - 7) x 6* |   28 x (10 – 1) = 28 x 10 – 28 x 1                       = 280 – 28                       = 252  (100 – 1) x 36 = 100 x 36 – 1 x 36                          = 3 600 – 36                          = 3 564  -HS lắng nghe  + Khi nhân một số với một hiệu, ta có thể nhân số đó với số bị trừ và số trừ, rồi trừ hai kết quả cho nhau.  + Khi nhân một số với một hiệu, ta có  thể nhân số số bị trừ và số trừ với số đó, rồi trừ hai kết quả cho nhau |
| **3.** **Vận dụng: (5p)** | |
| **Bài 3** Minh đã giúp bác Phú tính số viên gạch ốp tường bếp theo hai cách dưới đây:   |  |  | | --- | --- | | Cách 1: (5 + 3) x 10  Cách 2: (4 + 6) x 8  Em hãy thảo luận về hai cách tính trên | https://img.loigiaihay.com/picture/2023/0418/20_7.png |   -GV cho hs đọc bài và trả lời câu hỏi. Để làm được bài toán này ta phải làm như thế nào?  + Hãy thảo luận về hai cách tính của bạn minh?  .    -GV nhận xét chữa bài  - Nhận xét tiết học. | -HS đọc bài  +Quan sát tranh để xác định cách bạn Minh tính số viên gạch + Hai cách tính của bạn Mình đều đúng.  Cách 1: Bạn Mình đếm trong 1 cột có 5 viên gạch màu cam và 3 viên gạch màu xanh và có tất cả 10 cột như thế. Vậy biểu thức tính là (5 + 3) x 10  Cách 2: Bạn Mình đếm mỗi hàng ngang có 4 viên gạch hoặc 6 viên gạch, có tất cả 8 hàng ngang như thế.  Vậy biểu thức tính là (4 + 6) x 8 |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY** *(Nếu có):*

.........................................................................................................................................

**Thứ Ba ngày 21 tháng 11 năm 2023**

**Tuần 12**

**Môn : Toán**

**Bài : LUYỆN TẬP – Tiết 57**

Ngày thực hiện : ngày 21 tháng 11 năm 2023

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Thực hiện được các bài tập áp dụng nhân một số với một tổng, nhân một số với một hiệu.

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về nhân một số với một tổng, nhân một số với một hiệu vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực các hoạt động học, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

- Các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy ( Bảng nhóm BT2).

**2. Học sinh**

- Bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu: (5p)** | |
| - GV tổ chức trò chơi: “*Hộp quà bí mật* ” để khởi động bài học: Hs chọn một hộp quà và thực hiện theo yêu cầu  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới: Trong trò chơi vừa rồi các em đã được ôn tập về tính chất của phép nhân và phép cộng *Bài học hôm nay cô cùng các con luyện tập các bài tập về tính chất phép nhân và phép cộng : Bài 35: Luyện tập trang 83* | - HS tham gia trò chơi: “*Hộp quà bí mật*”.  - Lớp lắng nghe, ghi đầu bài |
| **2. Luyện tập: (25p)** | |
| **Bài 1. Tính**. (Làm việc cá nhân, nhóm)  - Gọi HS nêu yêu cầu bài tập.  ? Nêu cách thực hiện tính?  - GV lưu ý HS phép nhân một số với một tổng  *a) Tính và so sánh giá trị hai biểu thức sau:*  *5 x (4 + 3) và 5 x 4 + 5 x 3*  + Biểu thức trên ta thấy có mấy phép tính?  + Để so sánh được hai phép tính này ta phải làm gì?  -GV cho hs làm bài và nêu kết quả.  *b) Thảo luận nội dung và lấy ví dụ minh hoạ trong nhóm đôi*  *c) Tính:*   |  |  | | --- | --- | | *32 x (200 + 3)* | *(125 + 9) x 8* |   -GV mời các nhóm thực hiện bài theo nhóm đôi.    - GV mời một số nhóm chia sẻ kết quả thảo luận và cách thực hiện bài tập 1.  - GV kết luận và tuyên dương.  - GV kết luận  + Khi nhân một số với một tổng ta làm thế nào?  + Khi nhân một tổng với một số ta làm thế nào?  **Bài 2.** (Làm việc cá nhân)  - Gọi HS nêu yêu cầu bài tập.  ? Nêu cách thực hiện tính?  - GV lưu ý HS phép nhân một số với một hiệu  a) Tính và so sánh giá trị của hai biểu thức sau  6 x ( 7- 5) và 6 x 7 – 6 x 5  *b) Thảo luận nội dung và lấy ví dụ minh hoạ trong nhóm đôi*  *c) Tính:*   |  |  | | --- | --- | | *28 x ( 7 -2 )* | *(14 - 7) x 6* |   - GV mời một số hs chia sẻ kết quả thảo luận và cách thực hiện bài tập 2.  - GV kết luận và tuyên dương.  - GV kết luận  + Khi nhân một số với một hiệu ta làm thế nào?  + Khi nhân một hiệu với một số ta làm thế nào? | - 1-2 em nêu.  + HS nêu cách tính.  - HS lắng nghe.  -Hs lắng nghe và theo dõi giáo viên hướng dẫn,  + Biểu thức trên có 2 phép tính  + Tính kết quả và so sánh kết quả của hai phép tính  -HS thực hiện phép tính ra nháp  a)  5 x (4 + 3) = 5 x 7 = 35  5 x 4 + 5 x 3 = 20 + 15 = 35  Hai biểu thức 5 x (4 + 3) và 5 x 4 + 5 x 3 bằng nhau.  -HS thực hiện theo yêu cầu  -HS lắng nghe và thực hiện bài 1  b) Ví dụ:  4 x (6 + 7) = 4 x 6 + 4 x 7  = 24 + 28 = 52  (12 + 67) x 3 = 12 x 3 + 67 x 3  = 36 + 201 = 237  c)  32 x (200 + 3) = 32 x 200 + 32 x 3  = 6 400 + 96 = 6 496  (125 + 9) x 8 = 125 x 8 + 9 x 8  = 1 000 + 72 = 1 072  -Hs chia sẻ trước lớp cách làm bài tập 1  + Khi nhân một số với một tổng, ta có thể nhân số đó với từng số hạng của tổng, rồi cộng các kết quả với nhau.  + Khi nhân một số với một tổng, ta có thể nhân số đó với từng số hạng của tổng rồi cộng các kết quả với nhau.  -Hs thực hiện và trả lời câu hỏi  -Hs làm bài  a) Tính và so sánh giá trị của hai biểu thức sau  6 x ( 7- 5) và 6 x 7 – 6 x 5  + 6 x ( 7 – 5) = 6 x 2  =12  + 6 x 7 – 6 x 5 = 42 – 30  = 12  + Giá trị của phép tính không thay đổi.  *b) Thảo luận nội dung và lấy ví dụ minh hoạ trong nhóm đôi*  + Hs thảo luận nội dung và lấy vd  https://img.loigiaihay.com/picture/2023/0418/20_6.png  Ví dụ minh họa:  5 x (20 – 4) = 5 x 20 – 5 x 4  = 100 – 20  = 80  (27 – 9) x 2 = 27 x 2 – 9 x 2  = 54 – 18  = 36  *c) Tính:*   |  |  | | --- | --- | | *28 x ( 7 -2 )* | *(14 - 7) x 6* |   28 x (10 – 1) = 28 x 10 – 28 x 1                       = 280 – 28                       = 252  (100 – 1) x 36 = 100 x 36 – 1 x 36                          = 3 600 – 36                          = 3 564  -HS lắng nghe  + Khi nhân một số với một hiệu, ta có thể nhân số đó với số bị trừ và số trừ, rồi trừ hai kết quả cho nhau.  + Khi nhân một số với một hiệu, ta có  thể nhân số số bị trừ và số trừ với số đó, rồi trừ hai kết quả cho nhau |
| **3.** **Vận dụng: (5p)** | |
| **Bài 3** Minh đã giúp bác Phú tính số viên gạch ốp tường bếp theo hai cách dưới đây:   |  |  | | --- | --- | | Cách 1: (5 + 3) x 10  Cách 2: (4 + 6) x 8  Em hãy thảo luận về hai cách tính trên | https://img.loigiaihay.com/picture/2023/0418/20_7.png |   -GV cho hs đọc bài và trả lời câu hỏi. Để làm được bài toán này ta phải làm như thế nào?  + Hãy thảo luận về hai cách tính của bạn minh?  .    -GV nhận xét chữa bài  - Nhận xét tiết học. | -HS đọc bài  +Quan sát tranh để xác định cách bạn Minh tính số viên gạch + Hai cách tính của bạn Mình đều đúng.  Cách 1: Bạn Mình đếm trong 1 cột có 5 viên gạch màu cam và 3 viên gạch màu xanh và có tất cả 10 cột như thế. Vậy biểu thức tính là (5 + 3) x 10  Cách 2: Bạn Mình đếm mỗi hàng ngang có 4 viên gạch hoặc 6 viên gạch, có tất cả 8 hàng ngang như thế.  Vậy biểu thức tính là (4 + 6) x 8 |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................

**Môn học: Tiếng Việt**

**Tên bài học: BÀI VIẾT 1: TRẢ BÀI VĂN TẢ CÂY CỐI Tiết CT: 80**

**Thời gian thực hiện: ngày 21 tháng 11 năm 2023**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Dựa vào nhận xét và hướng dẫn của GV, nhận biết được ưu điểm và nhược điểm trong bài viết của bản thân, tự sửa được các lỗi về cấu tạo và nội dung của bài văn, chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.

- Phát triển năng lực văn học: Biết thể hiện lại một số ý trong bài văn để có một số câu văn sinh động, gợi cảm hơn.

- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo ( khi tham gia phát hiện lỗi, chữa bài, viết lại đoạn văn trong bài); NL quan sát thế giới xung quanh.

- Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ, thích học tiếng Việt, yêu thiên nhiên.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: máy tính, máy chiếu, bài giảng trình chiếu.

- HS: SGK, VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Khởi động (5 phút)**  - GV tổ chức trò chơi “Đoán tên cây”  - GV cho HS quan sát hình ảnh các loài cây, yêu cầu HS quan sát và nêu tên.  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV dẫn dắt vào bài mới.  **2. Luyện tập, thực hành ( 25 phút)**  ***\* Hoạt động 1:* Nghe nhận xét chung về bài làm của cả lớp** (Làm việc cả lớp)  - GV nhận xét chung về bài viết của cả lớp: + Ưu điểm, nhược điểm chung của cả lớp.  + Những lỗi điển hình về bố cục, nội dung, dùng từ, đặt câu, chính tả.  + Tuyên dương những HS có bài viết hay, có tiến bộ nổi bật về bài viết.  + Chọn đọc một đoạn văn (hoặc toàn bài văn) hay trước lớp.    **\* *Hoạt động 2*: Sửa bài cùng cả lớp** (Làm việc nhóm đôi)  - GV phát vở cho HS.  - GV mời HS đọc lại bài văn.  - Hướng dẫn chữa một số lỗi điển hình (về bố cục, nội dung, cách dùng từ, đặt câu, chính tả) của lớp.  - GV nhận xét, chữa bài lại cho đúng.  **\**Hoạt động 3:* Tự sửa bài, viết lại đoạn văn** ( Làm việc cá nhân)  - GV hướng dẫn HS tự sửa bài viết của mình:  + Đọc kĩ nhận xét của GV về bài viết của mình.  + Tự sửa các lỗi về dùng từ, đặt câu, chính tả trong bài.  + Lựa chọn, viết lại một đoạn văn.  **\**Hoạt động 4:* Đổi bài cho bạn để kiểm tra việc sửa lỗi** (Làm việc nhóm đôi)  - HS đổi bài viết (đã sửa), góp ý cho nhau để hoàn thiện bài viết.  - GV mời HS báo cáo kết quả sửa bài.  - GV có thể mời HS khác nêu ý kiến;  - GV nhận xét, bổ sung.  **3. Vận dụng (5 phút)**  - GV giao nhiệm vụ cho HS về nhà viết hoàn chỉnh bài văn về tả cây cối.  - GV nhận xét tiết dạy, tuyên dương, dặn dò về nhà. | - HS quan sát, đoán tên  -HS tham gia chơi bằng cách xung phong.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  -HS lắng nghe    + HS lên đọc đoạn văn (hoặc toàn bài văn) hay trước lớp.HS nêu về cái hay, cái đẹp của các đoạn, bài văn.  - HS đọc lại bài văn  - HS soát lỗi còn sót, soát lại việc chữa lỗi.  - Lớp nhận xét bài.  +Từng HS đọc lời phê, ghi các loại lỗi và cách chữa lỗi.  + Cho HS chữa lỗi, lớp chữa lỗi vào giấy nháp.  + HS viết lại đoạn văn.  -HS làm việc theo yêu cầu  -HS đọc lại đoạn văn đã sửa  - HS nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe và thực hiện.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)**

*…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………*

**Môn học: Tiếng Việt Tiết CT: 81**

**Tên bài học: NÓI VÀ NGHE: KỂ CHUYỆN: CÂY HOA HỒNG BẠCH**

**Thời gian thực hiện: ngày 21 tháng 11 năm 2023**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhớ nội dung, kể lại được câu chuyện *Cây hoa hồng bạch*.

- Lắng nghe bạn kể, biết ghi chép, nhận xét, đánh giá lời kể của bạn.

- Biết trao đổi cùng các bạn về nội dung câu chuyện.

- Phát triển năng lực văn học (Biết bày tỏ sự yêu thích các chi tiết thú vị trong câu chuyện) ; NL tự chủ và tự học, sáng tạo (Biết kể chuyện và trao đổi cùng các bạn chủ động, tự nhiên, tự tin, nhìn vào mắt người cùng trò chuyện)

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, có ý thức về sự trung thực, tôn trọng tài sản của người khác; biết quan tâm, hoà đồng, giúp đỡ mọi người xung quanh.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: máy tính, máy chiếu, bài giảng tình chiếu.

- HS: SGK, VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Khởi động ( 5 phút)**  - GV giới thiệu bài hát “Hoa trong vườn” dân ca Thanh Hóa để khởi động bài học.  - GV cho HS trao đổi về nội dung bài hát:  + Bài hát có tên là gì?  + Trong vườn có gì?  + Hoa có màu sắc thế nào?  + Để hoa đua sắc thắm, khoe hương thì mọi người cần làm gì?  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới.  **2. Khám phá (10 phút)**  **\**Hoạt động 1:* Nghe kể chuyện.** (làm việc chung cả lớp)  - GV kể lần 1, kết hợp giải nghĩa từ khó  - GV kể lần 2, lần 3 hoặc chiếu video.  - GV kể từng đoạn câu chuyện, kết hợp sử dụng câu hỏi gợi ý trong sơ đồ SGK và mời HS trả lời cá nhân.    - GV nhận xét, tuyên dương.  **3. Luyện tập, thực hành (15 phút)**  **\**Hoạt động 2:* Kể chuyện** (Làm việc nhóm 2)  ***Kể chuyện trong nhóm***  *-* GV cho HS kể chuyện nhóm đôi.  - GV theo dõi, giúp đỡ HS thực hiện đúng yêu cầu BT.  ***Kể chuyện trước lớp.***  - GV cho HS xung phong kể toàn bộ (hoặc nửa câu chuyện) “Cây hoa hồng bạch”.  - GV mời HS học tốt kể lại toàn bộ câu chuyện.  - GV nhận xét tuyên dương.  **\* *Hoạt động 3:* Trao đổi về câu chuyện** (Làm việc theo nhóm 4).  - GV mời HS đọc yêu cầu của bài 2.  - GV mời HS thảo luận nhóm 4, trả lời các câu hỏi:  a)Theo em, hành động của hai bạn nhỏ đáng chê trách ở điểm nào?  b) Ông cụ nói gì khi bắt gặp hai bạn nhỏ bẻ nụ hoa hồng?  c) Cách ứng xử của ông cụ đã giúp hai bạn nhỏ thay đổi như thế nào?  d) Qua câu chuyện, em rút ra được bài học gì?  - GV mời đại diện các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **4. Vận dụng (5 phút)**  - GV nhắc học sinh về nhà cần phải biết tôn trọng tài sản của người khác, không được tự ý lấy đồ của người khác khi chưa được phép.  - GV nhận xét tiết dạy,tuyên dương, dặn dò về nhà. | - HS lắng nghe bài hát  -HS trả lời  + Hoa trong vườn  + Có nhiều loài hoa  + Có nhiều màu  + Chăm sóc, bảo vệ hoa  - HS lắng nghe.  - Cả lớp lắng nghe GV kể từng đoạn và trả lời câu hỏi:  + Có một ông cụ đến ở cùng gia đình cô con gái.  + Ai đó đã bẻ ngoéo cả cành hoa  + Hai bạn nhỏ tự ý hái hoa của ông cụ.  + Các cháu nhổ cả cây đem về nhà đi, khỏi phải hái hoa của ông; Nếu ngại mang cây về, thì ba ông cháu mình trồng chung cây.    - HS kể chuyện nhóm đôi.  - HS xung phong kể toàn bộ.  - HS kể.  - HS lắng nghe.  - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - HS thảo luận nhóm 4, trả lời các câu hỏi:  a) Hai bạn tự ý hái hoa của ông cụ khi ông cụ chưa cho phép.  b) Lúc đầu ông nói đùa rằng ông cho các bạn cả cây hoa hồng để khỏi phải hái hoa của ông. Sau đó, ông rủ các bạn cùng chăm sóc cây hoa với ông.  c) Hai bạn nhỏ lúc đầu rất sợ hãi, nhưng sau đó đã hiểu ra cái sai của mình và hằng ngày chăm sóc cây cùng với ông cụ.  d) Chúng ta cần tôn trọng tài sản của người khác, không được tự ý lấy đồ của người khác khi chưa được phép.  - Đại diện các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS lắng nghe để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)**

*…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………*

**MÔN KHOA- TUẦN 12**

**CHỦ ĐỀ 2: NĂNG LƯỢNG**

**BÀI 11: SỰ TRUYỀN NHIỆT ( Tiết 23 )**

**Thời gian thực hiện : Ngày 21 tháng 11 năm 2023**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1 . Năng lực** **chung**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học, biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học từ đó khám phá được vật nóng hơn thì có nhiệt độ cao hơn, vật lạnh hơn thì có nhiệt độ thấp hơn.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia tích cực vào các hoạt động khám phá tìm hiểu được vật nóng hơn thì có nhiệt độ cao hơn, vật lạnh hơn thì có nhiệt độ thấp hơn, cách sử dụng nhiệt kế để xác định nhiệt độ.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động tìm hiểu, khám phá và chia sẻ cùng nhóm bạn về cách làm vật nóng lên hay lạnh đi trong tình huống đơn giản và cách sử dụng nhiệt kế để xác định nhiệt độ.

**2 . Phẩm chất**:

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ được giao, biết chia sẻ lòng biết ơn khi được hướng dẫn về nội dung bài học.

- Phẩm chất chăm chỉ*:* Chăm chỉ tìm hiểu, làm tốt các nhiệm vụ và trả lời vấn đề cô giao.

- Phẩm chất trách nhiệm*:* Học tập nghiêm túc, giữ trật tự, biết lắng nghe khi bạn trình bày nhóm và biết đưa ra nhận xét nhóm bạn và đưa ra được những cách làm vật nóng lên hay lạnh đi trong tình huống đơn giản.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Máy tính, máy chiếu.

- Dụng cụ để HS làm được các thí nghiệm như ở hình 1, 4 SGK.

- Tranh ảnh như trong SGK.

**2. Học sinh:**

- Vở, sách khoa học 4. Một số nhiệt kế.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Hoạt động khởi động : ( 5 phút )**  - Trò chơi ***Truyền điện***  **?** Nêu ví dụ về vật nóng lên hoặc lạnh đi  - GV nhận xét  \* Kết nối: Tìm hiểu về sự truyền nhiệt giữa các vật  - YC HS đọc thông tin SGK  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới : ( 20 phút )**  **. Sự truyền nhiệt giữa các vật**  **HĐ 3. Tìm hiểu sự truyền nhiệt giữa các vật**  \* Mục tiêu: Giải thích hoặc đưa ra cách làm vật nóng lên hay lạnh đi trong tình huống đơn giản.  \* Cách tiến hành:  - Để tìm hiểu cách làm vật nóng lên hoặc lạnh đi các em cùng thảo luận theo nhóm 8.  - YC HS đọc phiếu thảo luận   * - Dự đoán kết quả trước khi làm thí nghiệm. * - YC HS hoàn thành theo yêu cầu phiếu thảo luận, nhắc nhở HS chú ý khi rót nước nóng.   - Các nhóm trình bày kết quả thí nghiệm. | HS chơi  - Các vật nóng lên: rót nước sôi vào cốc, khi cầm vào cốc ta thấy nóng; Múc canh nóng vào bát, ta thấy muôi, thìa, bát nóng lên; Cắm bàn là vào ổ điện, bàn là nóng lên, …  - Các vật lạnh đi: Để rau, củ quả vào tủ lạnh, lúc lấy ra thấy lạnh; Cho đá vào cốc, cốc lạnh đi; Chườm đá lên trán, trán lạnh đi, …   * - Đọc nội dung |
| - Nhận xét, giải thích: *Sau một thời gian đủ lâu, nhiệt độ của cốc và của chậu sẽ bằng nhau.*  ? Vì sao khi bị nước nóng đổ vào tay, nhanh chóng đưa tay vào chậu nước nguội sạch hoặc dưới vòi nước chảy thì sẽ cảm thấy đỡ bỏng rát?  ? Vì sao túi sưởi có thể giúp làm ấm người?  - Nhận xét, bổ sung.  - Nhấn mạnh: *Một vật nóng lên do nhận nhiệt nóng, lạnh đi vì nó truyền nhiệt (truyền nhiệt cho vật lạnh hơn).* | - HS trả lời dự đoán.  - Các nhóm làm thí nghiệm theo nhóm  HS kết luận :  - Khi bị nước nóng đổ vào tay, nhanh chóng đưa tay vào chậu nước nguội sạch hoặc dưới vòi nước chảy thì sẽ cảm thấy đỡ bỏng rát vì khi đó nước nguội sẽ làm giảm nhiệt độ ở vùng tay bị nước nóng đổ lên.  - Túi sưởi có thể giúp làm ấm người vì: nhiệt độ ấm từ túi sưởi truyền vào cơ thể nguòi làm người ấm lên. |
| **3 . Luyện tập, vận dụng ( 7 phút )**  **HĐ 4: Đề xuất cách làm vật nóng lên hoặc nguội đi**  \* Mục tiêu: Củng cố kiến thức về sự truyền nhiệt giữa các vật.  \* Cách tiến hành:  - Thảo luận nhóm đôi trao đổi về cách làm thức ăn nóng lên hoặc nguội đi.  - Nhận xét, tuyên dương.  **4. Hoạt động củng cố , nối tiếp : ( 3 phút )**  - Qua bài em nắm được điều gì?  - YC HS đọc nội dung SGK  - GV tuyên dương  - Nhận xét, dặn dò tiết học sau . | + Một số cách làm cho thức ăn nóng lên: hâm thức ăn bằng lò vi sóng, đun thức ăn trên bếp lửa.  + Một số cách làm cho thức ăn nguội đi: Bỏ thức ăn ở nhiệt độ phòng hoặc để trước quạt hoặc bỏ vào tủ lạnh.  - HS trả lời  - 1-2 HS đọc. |

**V. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY : ( nếu có )**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Môn: HĐTN Tiết CT: 34**

**Tên bài: CHÀO MỪNG NGÀY NHÀ GIÁO VIỆT NAM 20-11**

**Thời gian thực hiện: ngày 21 tháng 11 năm 2023**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- HS tự tin tham gia biểu diễn văn nghệ trước toàn trường.

- HS thể hiện được lòng kính trọng, biết ơn thầy cô giáo nhân ngày Nhà giáo Việt Nam 20-11.

- Bồi dưỡng phẩm chất trách nhiệm, trung thực, kính trọng, biết ơn thầy cô giáo, ý thức thực hiện tốt nền nếp sinh hoạt hàng ngày.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV : Kế hoạch nền nếp sinh hoạt hàng ngày.

- HS: Trang phục chỉnh tề, ghế ngồi tham dự.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Khởi động (5 phút)**  - Ổn định tổ chức để chuẩn bị lễ chào cờ.  - GV nhận xét, dẫn dắt vào bài mới.  **2. Khám phá (15 phút)**  *\*Hoạt động 1: Sinh hoạt dưới cờ*  - Nhà trường tổ chức lễ chào cờ đầu tuần.  + TPT cho HS điều khiển lễ chào cờ  + Liên đội trưởng nhận xét thi đua  + TPT nhận xét chung toàn trường  + TPT phổ biến kế hoạch trong tuần  + BGH nhận xét chung và phổ biến kế hoạch.  **3. Luyện tập, thực hành (10 phút)**  *\* Hoạt động 2:* Giới thiệu về nguồn gốc, ý nghĩa ngày Nhà giáo Việt Nam 20-11.  - Tổ chức văn nghệ chào mừng ngày 20.11. Nhà trường sắp xếp cho các tiết mục tham gia biểu diễn.  - Đặt một số câu hỏi giao lưu trong lúc chờ giám khảo chấm.  + Trong buổi biểu diễn, em thích tiết mục văn nghệ nào nhất?  + Em có cảm xúc gì trong ngày 20.11.  + Nếu được góp ý em sẽ góp ý cho tiết mục nào để thêm phần đặc sắc hơn?  + Em có thích phong trào “Thi đua chào mừng 20.11” không?  - TPT nêu kế hoạch cụ thể phong trào để học sinh bắt đầu tham gia thực hiện.  - Công bố điểm và trao giải cho các tiết mục văn nghệ.  **4. Vận dụng (5 phút)**  - GV giáo dục HS thể hiện được lòng kính trọng, biết ơn thầy cô giáo nhân ngày Nhà giáo Việt Nam 20-11 bằng việc làm hằng ngày như chăm học, lễ phép, ngoan ngoãn...  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn về nhà chuẩn bị bài sau. | - HS chuẩn bị nghiêm túc.  - HS lắng nghe  - HS tham gia chào cờ.  - 1 số HS tham gia tiết mục văn nghệ. HS khác xem và cổ vũ.  - HS nêu.  - HS theo dõi.  - HS lắng nghe, thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)**

*……………………………………………………………………………………………………………*

**Thứ Tư ngày 22 tháng 11 năm 2023**

**Môn: HĐTN**

**Tên bài: THẦY CÔ GIÁO CỦA EM Tiết CT: 35**

**Thời gian thực hiện: ngày 22 tháng 11 năm 2023**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Kể được những kỉ niệm, việc đã làm cùng thầy cồ giáo.

- Thể hiện được tình cảm, sự trân trọng đối với thầy cô giáo.

- Thực hiện được những lời nói, việc làm để duy trì và phát triển mối quan hệ với thầy cô giáo.

- Phát triển kĩ năng tự chủ và tự học ( tự kể được những ki niệm, việc đã làm cùng thầy cồ giáo.); NL giao tiếp và hợp tác (Biết trao đổi, hợp tác nhóm với bạn)

- Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ, trung thực, yêu thương, kính trọng thầy cô giáo. **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, máy tivi.

- HS: giấy, bút, bút màu, kéo, hồ dán, …

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Khởi động (5 phút)**  - GV tổ chức múa hát bài “Lời thầy cô” để khởi động bài học.  - GV trao đổi với HS về nội dung bài hát mà các bạn thể hiện trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.  **2. Khám phá (10 phút)**  *\*Hoạt động 1:* Kể về những kỉ niệm, việc làm cùng thây cô giáo  - GV tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp theo gợi ý:  + Những kỉ niệm đáng nhớ của em với thầy cô giáo.  + Những việc em đã làm cùng thầy cô giáo.  + Cảm xúc của em khi cùng tham gia các hoạt động với thầy cô giáo.  - HS thảo luận nhóm về những việc mình muốn thực hiện cùng thầy cô giáo. Các nhóm ghi lại kết quả thảo luận của nhóm mình ra giấy.  - GV mời đại diện các nhóm chia sẻ về kết quả thảo luận.  - GV nhận xét, kết luận: Em và các bạn đã được tham gia rất nhiều hoạt động cùng thầy cô giáo. Mỗi hoạt động mà em cùng làm, cùng tham gia với thầy cô giáo đều rất ý nghĩa và để lại nhiều kỉ niệm. Em hãy luôn trân trọng và dành nhiều tình cảm để tri ân tới thầy cô giáo của em vì thầy cô giáo là người luôn yêu thương, dìu dắt và dạy dỗ em trên bước đường trưởng thành.  **3. Luyện tập, thực hành (15 phút)**  \* *Hoạt động 2:* Viết về thầy cô giáo  (Làm việc cá nhân)  -GV nêu nhiệm vụ của hoạt động: HS viết về thầy cô giáo của mình. GV hướng dẫn cụ thể như sau:  + Xác định những điều em sẽ viết về thầy cô giáo: thông tin cá nhân, đặc điểm sở thích của thây cô giáo, những kỉ niệm với thầy cô giáo, những điều thầy cô giáo đã làm cho em;...  + Viết lời giới thiệu về thầy cô giáo;  + Sử dụng màu vẽ hoặc cắt dán trang trí để tạo sự sinh động cho bài viết.  - HS suy nghĩ về ý tưởng bài viết và thực hiện.  - GV tổ chức cho HS giới thiệu bài viết về thầy cô giáo của mình với các bạn. Có thể chia sẻ theo nhóm trước, rồi mời một số HS chia sẻ trước lớp.  - Các HS khác bày tỏ ý kiến về bài viết của bạn.  - GV nhận xét, tuyên dương và kết luận:  Thầy cô giáo là người đã dạy dỗ em từ lúc em chập chững bước vào trườngcho đến khi em trưởng thành. Trong cả một hành trình dài đó, thầy cô giáo đã cho em rất nhiều bài học, chỉ bảo em những điều hay. Em hãy luôn ghi nhớ tình cảm của các thầy cô và dành thật nhiều sự tri ân tới các thầy cô giáo đã dạy dỗ mình.  **4. Vận dụng (5 phút)**  - Thực hiện những lời nói và việc làm để bày tỏ lòng kính trọng, biết ơn thầy cô giáo.  - Sưu tầm những câu chuyện, cuốn sách viết về thầy cô giáo.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Một số HS lên trước lớp thực hiện. Cả lớp cùng múa hát theo nhịp điều bài hát.  - HS chia sẻ nhận xét về các bạn thể hiện múa hát trước lớp.  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện nhiệm vụ.  - HS thảo luận theo nhóm.  - Đại diện các nhóm chia sẻ.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện viết.  - HS chia sẻ.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện ở nhà.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)**

*………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………*

**Môn học: Tiếng Việt**

**Tên bài học: BÀI ĐỌC 2: KỈ NIỆM XƯA** **Tiết CT: 82**

**Thời gian thực hiện: ngày 22 tháng 11 năm 2023**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo nghĩa.Tốc độ đọc khoảng 80 – 85 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn nửa đầu học kì.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ khó trong bài. Trả lời được các CH về nội dung bài. Hiểu ý nghĩa của bài: đề cao tình cảm gắn bỏ yêu thương giữa anh chị em họ và họ hàng nói chung.

- Bước đầu phát triển năng lực văn học (cảm nhận được tình yêu của tác giả với ngôi nhà và những kỉ niệm tuổi thơ, tình cảm giữa những người thân trong gia đình, họ hàng; biết chia sẻ suy nghĩ của mình với mọi người); NL giao tiếp và hợp tác ( biết cùng bạn thảo luận nhóm); NL tự chủ và tự học ( Biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập: TLCH và tự đọc hiểu bài).

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, tình cảm gắn bó, sẻ chia trong gia đình, dòng họ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: máy tính, máy chiếu, tranh minh hoạ bài đọc.

- HS: SGK, VBT4.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| 1. **Khởi động (5 phút)**   - GV tổ chức trò chơi “Bắn tên” để khởi động bài học.  - GV mời HS tham gia trò chơi, bắn tên vào bạn nào thì bạn đó đọc diễn cảm bài *Người cô của bé Hồng* và trả lời câu hỏi.  - GV nhận xét tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới.  **2. Khám phá (15 phút)**  *\* Đọc thành tiếng*  - GV đọc diễn cảm cả bài.  - GV cho HS chia đoạn.  - Cho HS đọc từng đoạn.  - GV gọi 3 HS đọc nối tiếp đoạn.( 3 lượt)  + Lượt 1: kết hợp luyện đọc từ khó: *râm ran, tit mù, lả tả, thân thiết, bền chặt,...*  +Lượt 2:kết hợp đọc chú giải trong SGK.  + Lượt 3: kết hợp luyện đọc câu dài: GV hướng dẫn luyện đọc câu:  Phải chăng … mãi qua thời gian?  - Gọi HS đọc tốt đọc toàn bài.  *\* Đọc hiểu*  - GV gọi HS đọc 4 câu hỏi ở SGK, lớp đọc thầm.  - Cho HS thảo luận nhóm và chơi trò chơi phỏng vấn để trả lời câu hỏi.  + Câu 1: Khung cảnh ngôi nhà xưa của ông bà nội được miêu tả như thế nào?  + Câu 2: Mấy anh chị em chơi những trò chơi gì? Em thích những chi tiết nào trong  hai đoạn văn miêu tả các trò chơi ấy?  + Câu 3: Hình ảnh ông nội trong tâm trí các cháu vừa trang nghiêm vừa âm áp. Hãy tìm những chi tiết trong bài đọc thể hiện điều đó.  + Câu 4: Câu nào dưới đây nói lên ý nghĩa (chủ đề) của bài đọc?  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV nhận xét và chốt nội dung bài học: *Câu chuyện khuyên mỗi người đề cao tình cảm gắn bỏ yêu thương giữa anh chị em họ và họ hàng nói chung.*  **3. Luyện tập, thực hành (10 phút)**  *\* Đọc nâng cao:*  - GV hướng dẫn HS đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ đúng dấu câu. Giọng đọc diễn cảm phù hợp với người dẫn chuyện và các nhân vật trong câu chuyện.  - GV đọc mẫu diễn cảm 1 đoạn.  - Mời HS luyện đọc theo nhóm 3.  - GV tổ chức trò chơi “Vòng quay may mắn” để tổ chức đọc diễn cảm.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **4. Vận dụng (5 phút)**  - Cho HS nêu lại nội dung bài đọc.  - GV hướng dẫn về nhà luyện đọc nâng cao. Vận dụng bài học thể hiện tình cảm gắn bó, sẻ chia trong gia đình, dòng họ.  - GV hướng dẫn về nhà luyện đọc nâng cao theo dạng phân vai.  - GV nhận xét tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS lắng nghe GV giới thiệu trò chơi,  cách chơi.  - HS tham gia trò chơi khởi động.  - Học sinh lắng nghe.  - HS lắng nghe GV đọc.  - HS chia bài đọc chia 3 đoạn:  + Đoạn 1:Từ đầu đến …ra vườn chơi  + Đoạn 2: Tiếp theo …một góc vườn  + Đoạn 3: Tiếp theo …vừa vừa thôi  - Mỗi đoạn 3,4 HS đọc.  - 3 HS đọc nối tiếp đoạn.  + Đọc từ khó.  + HS đọc chú giải trong SGK.  + HS luyện đọc câu dài.  - 1 HS đọc cả bài.  - HS đọc 4 câu hỏi ở SGK, lớp đọc thầm.  - HS thảo luận nhóm và chơi trò chơi phỏng vấn để trả lời câu hỏi.  + Ngôi nhà khung gỗ, có những cột gỗ lim lên nước đen bóng.  + Mấy anh chị em chơi bán hàng, đánh trận. HS nói theo suy nghĩ cá nhân, VD: Tớ thích nhất chi tiết “ba anh em đánh nhau tít mù khiến lá cây rơi lả tả”....  + Cảnh ông nội ngồi sau án thư bên cửa sổ, bắt mạch, kê đơn, châm cứu và bốc thuốc thể hiện sự trang nghiêm. Còn cảnh ông thò đầu ra cửa sổ mắng yêu các cháu trai đang nghịch vừa thể hiện sự trang nghiêm vừa cho thấy tình cảm ấm áp của ông dành cho các cháu.  + Câu d: “Phải chăng bởi những kỉ niệm thơ bé ấy mà tình chị em con cô con cậu của chúng tôi vẫn bền chặt mãi qua thời gian?”.  - HS nêu nội dung bài theo hiểu biết  - HS nêu lại nội dung bài học  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe GV đọc diễn cảm.  - HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm.  - Các nhóm lên quay để tham gia đọc diễn cảm.  - HS lắng nghe.  - HS nêu lại nội dung.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe nhiệm vụ tự đọc nâng cao ở nhà.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)**

*………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………*

**Môn : Toán**

**Bài : NHÂN MỘT SỐ VỚI 10, 100, 1000 – Tiết 58**

Ngày thực hiện : ngày 22 tháng 11 năm 2023

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Biết cách thực hiện phép nhân với số tự nhiên với 10, 100, 1000

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng để tính nhanh, tính nhẩm khi nhân một số với 10, 100, 1000.. vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

- Phiếu BT1. Bảng con BT3

**2. Học sinh**

- Bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu: (5p)** | | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Cho HS chơi trò chơi “ Ai nhanh, ai đúng”. Một bạn đặt phép tính một bạn ghi kết quả.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới: *Để thực hiện cách tính thuận tiện và tính nhanh ngoài những tính chất mà chúng ta đã học hôm nay cô trò chúng ta học sang một dạng bài mới là bài Bài 36: Nhân một số với 10, 100, 1000* | | - HS tham gia trò chơi  + Trả lời: 30 x 4 = 120  + Trả lời: 400 x 3 = 1200  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới: ( 10p)** | | |
| - GV giới thiệu phép nhân.  47 x 10 = ?  + GV cho hs quan sát phép tính và thực hiện làm bài tập vào nháp  -Nhận xét  + Gv cho hs thực hiện phép tính tương tự như ý a.  47 x 100  - GV chốt lại cách tính: Khi nhân số tự nhiên với 10,100,1000,... ta chỉ việc viết thêm một, hai, ba ... chữ số 00 vào bên phải số đó.  + Vậy khi nhân một số với 10, 100, 1000 ta làm như thế nào? | - Hs thảo luận các làm bài  - HS thảo luận và làm bài:  - HS chia sẻ cách làm bài áp dụng tính chất giao hoán của phép nhân.  Nhẩm 1 chục x 47 = 47 chục = 470  Vậy 47 x 10 = 470.  + Khi nhân một số với 10 ta chỉ việc thêm chữ số 0 vào bên phải chữ số đó.  - HS thực hiện phép tính  47 x 100 = 100 x 47  Nhẩm 1 trăm x 47 = 47 trăm = 4700  Vậy 47 x 100 = 4700.  + Khi nhân một số với 100 ta chỉ việc thêm hai chữ số 0 vào bên phải chữ số đó  - HS lắng nghe, nhắc lại  + Khi nhân số tự nhiên với 10,100,  1000 ta chỉ việc viết thêm một, hai, ba ... chữ số 0 vào bên phải số đó. | |
| **3. Hoạt động Thực hành, luyện tập: (15p)** | | |
| **Bài 1. Tính nhẩm (Làm việc cá nhân trên phiếu bài tập)**  -GV cho hs đọc yêu cầu của đầu bài  -GV hướng dẫn học sinh làm bài   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | 5 x 10  5 x 100  5 x 1 000 | 32 x 10  32 x 100  32 x 1 000 | 183 x 10  183 x 100  183 x 1 000 | 307 x 10  560 x 100  105 x 1 000 |   -GV gọi hs chia sẻ kết quả bài tập và chia sẻ cách làm của mình với bạn  -GV nhận xét: Trong bài tập 1 ta áp dụng kiến thức như thế nào để thực hiện?  **Bài 2:** Vận dụng tính chất của phép tính nhân để tính nhẩm (theo mẫu)  -GV cho hs đọc yêu cầu của bài  -GV hướng dẫn mẫu  Mẫu 3 x 40 = 3 x 4 x10 = 12 x 10 = 120  -GV cho hs làm bài theo nhóm đôi vào vở   |  |  |  | | --- | --- | --- | | 3 x 50  3 x 200  3 x 4 000 | 2 x 80  4 x 300  3 x 7 000 | 9 x 70  5 x 300  6 x 2 000 |   -GV mời các nhóm chia sẻ cách làm của mình  -GV chốt kiến thức: cô đồng tình với ý kiến của bạn. Nhân số tự nhiên với 10,100,1000  ta chỉ việc viết thêm một, hai, ba ... chữ số 0 vào bên phải số đó.  **Bài 3:** Vận dụng các tính chất của phép nhân để tính nhẩm:  -GV cho hs đọc yêu cầu của bài  -GV hướng dẫn hs tìm hiểu bài.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | 20 x 70  40 x 40 | 300 x 40  600 x 30 | 2 000 x 30  3 000 x 60 |   -GV chữa bài, chốt kiến thức áp dụng trong bài.  **Bài 4:** *Một cửa hàng xếp các cuốn sổ ghi chép vào trong các thùng, mỗi thùng chứa 1 000 cuốn sổ. Hỏi 43 thùng như vậy chứa được tất cả bao nhiêu cuốn sổ ghi chép?*  - GV gọi học sinh đọc yêu cầu của bài.  - GV hướng dẫn học sinh làm bài.  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  + Để làm được bài toán này ta hải làm như thế nào?  -GV cho hs làm bài vào vở  -GV mới học sinh chia sẻ kết quả và cách làm  -GV nhận xét chốt lại kết quả đúng. | -HS đọc yêu cầu của bài.  -HS lắng nghe. Hs làm bài vào phiếu bài tập   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | 5 x 10 = 50  5 x 100 = 500  5 x 1 000= 5000 | 32 x 10= 320  32 x 100 = 3200  32 x 1 000 = 32000 | | | | 183 x 10 = 1830  183 x 100 = 18300  183 x 1 000 = 183000 | | 307 x 10 = 3070  560 x 100 = 56000  105 x 1.000 =105000 |   -Hs chia sẻ kết quả và cách làm bài  + Nhân số tự nhiên với 10,100,1000  ta chỉ việc viết thêm một, hai, ba ... chữ số 0 vào bên phải số đó.  -HS đọc yêu cầu của bài  -Lắng nghe hs hướng dẫn mẫu  -HS làm bài theo nhóm  3 x 50 = 3 x 5 x 10 = 15 x 10 = 150  3 x 200 = 3 x 2 x 100 = 6 x 100 = 600  3 x 4 000 = 3 x 4 x 1000 = 12 x1000=12 000  2 x 80 = 2 x 8 x 10 = 16 x 10 =160  4 x 300 = 4 x 3 x 100= 12 x 100=1 200  3 x 7 000 = 3 x 7 x 1000= 21x 1000= 21 000  9 x 70 = 9 x 7 x 10 = 63 x 10 = 630  5 x 300 = 5 x 3 x 100= 15 x 100= 1 500  6 x 2 000 =6 x 2 x 1000= 12 x 1000= 12 000  -HS chia sẻ:  + Nhân số tự nhiên với 10,100,1000  ta chỉ việc viết thêm một, hai, ba ... chữ số 0 vào bên phải số đó.  - Lắng nghe  -HS đọc yêu cầu của bài.  -HS lắng nghe và trả lời câu hỏi.  -Hs làm bài  20 x 70 = 1 400  40 x 40 = 1 600  300 x 40 = 12 000  600 x 30 = 18 000  2 000 x 30 = 60 000  3 000 x 60 = 180 000  -HS đọc bài  -Lắng nghe  + *Mỗi thùng chứa 1 000 cuốn sổ*  *+Hỏi 43 thùng như vậy chứa được tất cả bao nhiêu cuốn sổ ghi chép*  *+ Ta lấy số sổ ở 1 thừng nhân với số thùng.*  -HS làm bài  ***Bài giải:***  43 thùng chứa được tất cả số cuốn sổ ghi chép là :  1 000 x 43 = 43 000 (cuốn)  Đáp số : 43 000 cuốn sổ ghi chép  -Hs chia sẻ trước lớp | |
| **4. Vận dụng: (5p)** | | |
| **Bài 5:**  *Trò chơi tính nhẩm*  Bài 5(sgk tr.84)  **-** GV tổ chức cho HS thi giải nhanh tính đúng bài toán  - GV nhận xét, khen ngợi HS.  - Dặn HS chuẩn bị bài sau**.** | - HS thi đua giải nhanh, tính đúng bài toán.  - HS trình bày.  23 x 100 = 2 300  12 x 10 = 120  826 x 100 = 82 600  95 x 1.000 = 95 000  - Cả lớp nhận xét. | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | |

**Môn: Lịch sử và Địa lí**  **Số tiết CT: 23**

**Tên bài: DÂN CƯ, HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT VÀ MỘT SỐ NÉT VĂN HÓA**

**Ở VÙNG ĐỒNG BẰNG BẮC BỘ (Tiết 3)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Mô tả được một hệ thống đê và nêu được vai trò của đê điều trong trị thủy ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ.

- Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác (Làm việc nhóm, trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập); NL giải quyết vấn đề và sáng tạo (Mô tả được một hệ thống đê và nêu được vai trò của đê điều trong trị thủy ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ).

- Bồi dưỡng phẩm chất trách nhiệm (Có ý thức bảo vệ môi trường tự nhiên và các sản phẩm do con người tạo ra); PC chăm chỉ (Hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ học tập và luôn tự giác tìm hiểu, khám phá tri thức liên quan đến nội dung bài học).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, máy chiếu, tranh ảnh về đê,làng quê ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ.

- HS: SGK, VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Khởi động (5 phút)**  - GV cho HS chơi trò chơi: *Ai nhanh hơn?*  + Vùng Đồng bằng Bắc Bộ có nghề truyền thồng nào ?  A. Trồng lúa nước B. Trồng cao su  C. Trồng hạt tiêu D. Trồng cây ăn quả  + Điều kiện để Đồng bằng Bắc Bộ trở thành vùng sản xuất lúa lớn thứ 2 của cả nước là:  A. Có đất đai phù sa màu mỡ  B. Có nguồn nước dồi dào  C. Người dân có nhiều kinh nghiệm trồnglúa  D. Tất cả các đáp án trên.  + Nghề thủ công nổi tiếng của Vùng Đồng bằng Bắc Bộ là:  A. Cói B. Gốm sứ  C. Dệt lụa D. Tất cả các đáp án trên  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV giới thiệu bài mới  **2. Luyện tập, thực hành (25 phút)**  *\** Tìm hiểu về hệ thống đê ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ.  - GV cho HS làm việc theo cặp để trả lời câu hỏi: Đọc thông tin và quan sát hình 5 (SGK trang 39), em hãy:  + Mô tả hệ thống đê ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ?  + Cho biết vai trò của đê điều trong trị thủy?  - GV mời 1 vài HS đại diện trình bày kết quả tìm hiểu của nhóm mình.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương, tổng kết:  + Hệ thống đê ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ có tổng chiều dài lên tới hàng nghìn ki-lô- mét, đó là một công trình vĩ đại của người dân trong việc ngăn lũ ở sông.  + Nhờ có hệ thống đê ven sông mà đời sống của người dân được đảm bảo hơn, ngăn lũ, các hoạt động sản xuất được phát triển, các công trình, di tích lịch sử văn hóa được bảo tồn, lưugiữ.  **3. Vận dụng (5 phút)**  - Cho HS thảo luận nhóm 6 với nhiệm vụ sau:  +Cần làm rõ tính hai mặt của việc đắp đê ve sông ở Đồng bằng Bắc Bộ.  - GV mời đại diện các nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - Cho HS xử lí tình huống:  Khi nói về vai trò của đê ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ bạn Lan nói rằng: “ Hệ thống đê ven sông có tác dụng chủ yếu trong việc trị thủy”. Bạn Tuấn lại cho rằng: “ Hệ thống đê đã làm cho phần lớn diện tích đồng bằng không được bồi đắp thêm phù sa hàng năm”. Nếu là bạn cùng lớp em sẽ nói gì với hai bạn? Tại sao?  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV kết luận, liên hệ GD HS ý thức giữ gìn hệ thống đê điều và bảo vệ môi trường nơi địa phương em sống.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS quan sát tivi chiếu nội dung các gói câu hỏi và chọn đáp án đúng.  + A  + D  + D  - HS lắng nghe.  - Đọc thông tin và quan sát hình 5, thảo luận trả lời.  -HS đại diện trình bày kết quả tìm hiểu của nhóm mình.  - HS nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe.  - HS thảo luận nhóm 6.  - Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - HS xung phong xử lí.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy *(nếu có)***

.................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

MÔN : MĨ THUẬT TUẦN 12

**MĨ THUẬT 4**

**CHỦ ĐỀ 3: HỌA TIẾT VÀ TRANG PHỤC (4 tiết)**

**Bài 6: Trang phục lễ hội** (tiết 2)

**Thời gian thực hiện : ngày tháng 11 năm 2023**

**I. Mục tiêu bài học/Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực mĩ thuật**

*Bài học giúp học sinh đạt được một số yêu cầu sau:*

- Biết được vẻ đẹp về kiểu dáng, màu sắc và cách trang trí chấm, nét trên một số trang phục lễ hội; bước đầu tìm hiểu đặc điểm của một số trang phục lễ hội ở một số vùng miền; biết cách tạo hình, trang trí trang phục.

- Tạo được trang phục và trang trí chấm nét dày, thưa khác nhau theo ý thích, trao đổi, chia sẻ cùng bạn trong thực hành.

- Trưng bày, giới thiệu được sản phẩm (kiểu dáng, chấm, nét dày thưa trên sản phẩm…) và trao đổi, chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của mình, của bạn.

**2. Năng lực chung và năng lực đặc thù khác**

HS có cơ hội hình thành, phát triển các năng lực chung và một số năng lực đặc thù khác, như: Ngôn ngữ, khoa học, tính toán… thông qua: *Trao đổi, chia sẻ; sử dụng hình thức thực hành phù hợp với vật liệu và trang trí sản phẩm; tìm hiểu đặc điểm của trang phục yêu thích và xác định vị trí cần trang trí chấm, nét làm đẹp cho trang phục…*

**3. Phẩm chất**

Bài học bồi dưỡng ở HS lòng yêu nước, nhân ái, đức tính chăm chỉ, ý thức trách nhiệm… thông qua một số biểu hiện như: *Yêu thích vẻ đẹp của trang phục lễ hội ở quê hương và nơi khác; chuẩn bị đồ dùng, họa phẩm và khéo léo trong thực hành tạo sản phẩm; tôn trọng sự khác nhau về kiểu dáng, cách trang trí trên các trang phục trong đời sống và sản phẩm sáng tạo của bạn bè, người khác; giữ vệ sinh trong và sau khi thực hành…*

**II. Chuẩn bị (GV và HS):** màu vẽ, giấy màu, kéo, bút chì, tẩy chì, vở thực hành.

**III. Các hoạt động chủ yếu**

Phân bố nội dung DH ở mỗi tiết:

|  |  |
| --- | --- |
| **Tiết 2** | –Nhắc lại: *Cách tạo dáng và trang trí chiếc váy*  – Thực hành tạo sản phẩm: *Sáng tạo mẫu và trang trí váy.* |

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Quan sát, nhận biết** *( 5 phút)* |  |
| – Tóm tắt nội dung tiết 1; tổ chức HS quan sát một số hình ảnh sưu tầm về lễ hội, trang phục lễ hội ở một số vùng miền, sản phẩm thực hành của HS lớp trước/tiết 1. Yêu cầu HS trao đổi, giới thiệu:  + Em hãy giới thiệu một số màu sắc ở trang phục trong mỗi hình ảnh?  + Trang phục trong mỗi hình ảnh giống hình chữ nhật hay hình vuông, hình tam giác, hình thang…?  + Trang phục nào có chấm, nét trang trí nhiều hoặc ít, trang trí lặp lại, xen kẽ?...  – Đánh giá chia sẻ, nhận xét… của HS; Tóm tắt nội dung quan sát. | Hs quan sát  Hs trao đổi và giới thiệu  Hs lắng nghe |
| **2. Thực hành, sáng tạo** ( *22 phút):* |  |
| ***2.1. Tổ chức HS tìm hiểu cách thực hành sáng tạo mẫu và trang trí chiếc váy***  – Hướng dẫn HS quan sát hình minh họa và trả lời câu hỏi:  + Em hãy nêu đồ dùng cần sử dụng để sáng tạo mẫu và trang trí chiếc váy?  + Em hãy chỉ ra vị trí có nhiều/ít chấm, nét trang trí trên chiếc váy, em nhận ra có kiểu nét nào?  + Em hãy nêu cách thực hành sáng tạo mẫu và trang trí chiếc váy?  + Em có ý tưởng tạo chiếc váy như thế nào?  – Đánh giá nội dung HS chia sẻ, bổ sung; hướng dẫn thực hành và nhắc HS: Ở bước 1, cần cân đối về tỷ lệ (chiều dài, rộng…); bước 2, có thể sử dụng hình thức in hoặc cắt tạo chấm, nét để trang trí; các mảng họa tiết trang trí cần dày thưa khác nhau và ưu tiên cho phần ngực, thân váy, gấu váy,…  ***2.2. Tổ chức HS thực hành, thảo luận***  – Tổ chức theo vị trí nhóm HS và hướng dẫn, giao nhiệm vụ:  + Thực hành: Sáng tạo mẫu và trang chiếc váy (người lớn, trẻ em; có tay/không có tay…) bằng cách thực hành yêu thích (có thể kết hợp cắt và vẽ, in tạo chấm, nét, họa tiết để trang trí).  + Quan sát bạn trong nhóm/bên cạnh và chia sẻ ý tưởng của mình (VD: chọn kiểu váy cho người lớn, trẻ em…; chọn màu sắc, cách thực hành,…); đặt câu hỏi cho bạn (Bạn sẽ tạo mẫu váy ngắn hay dài? Người lớn hay trẻ em? Bạn sẽ trang trí chấm nét nhiều hay ít ở vị trí nào trên chiếc váy?...).  - Gv nhắc HS tham khảo thêm một số mẫu và trang trí chiếc váy ở trang 28-sgk và trong vở Thực hành. có thể kết hợp cắt với vẽ, in tạo chấm, nét, họa tiết để trang trí trên váy.  – Quan sát, đánh giá mức độ thực hiện nhiệm vụ của HS; kết hợp hướng dẫn, gợi mở, hỗ trợ. | Hs quan sát  Hs lắng nghe  Hs thực hành  Hs lắng nghe |
| **3. Cảm nhận, chia sẻ** *( 5 phút):* |  |
| – Tổ chức HS trưng bày sản phẩm và quan sát, trả lời câu hỏi:  + Em sáng tạo mẫu và trang trí chiếc váy bằng cách nào?  + Vị trí nào ở mẫu váy của em có trang trí nhiều/ít chấm, nét?  + Em thích chi tiết nào nhất trên sản phẩm chiếc váy của em, của bạn?  + Em muốn dành sản phẩm chiếc váy cho ai sử dụng và sử dụng vào dịp nào? vì sao?  + Em thích mẫu váy nào nhất? Vì sao?....  – Đánh giá nội dung trao đổi, chia sẻ, nhận xét và kết quả thực hành của HS. | Hs trưng bày sản phẩm  Hs lắng nghe |
| **4. Vận dụng** *( 3 phút)* |  |
| – Hướng dẫn hs quan sát và trả lời câu hỏi:  + Các bạn trong hình ảnh đã giới thiệu, trưng bày sản phẩm bằng cách nào?  + Em có ý tưởng nào khác cho việc giới thiệu, trưng bày sản phẩm của mình, của các bạn?  - GV tóm tắt nội dung vận dụng và tổng kết bài học, khích lệ HS tạo thêm sản phẩm (nếu Hs thích).  – Tổng kết bài học, hướng dẫn HS chuẩn bị bài 7. | Hs quan sát  Hs lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)**

**Thứ Năm ngày 23 tháng 11năm 2023**

**Môn học: Tiếng Việt**

**Tên bài học: LUYỆN TỪ VÀ CÂU: TÍNH TỪ Tiết CT: 83**

**Thời gian thực hiện: ngày 23 tháng 11 năm 2023**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận biết tính từ trong câu. Hiểu được tác dụng của tính từ.

- Biết sử dụng tính từ để miêu tả sự vật, hoạt động, trạng thái; viết được câu văn đúng và hay.

- Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác (biết thảo luận nhóm về ý nghĩa của tính từ); NL tự chủ và tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo (biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập: tìm ra tính từ trong câu; nắm được kiến thức cơ bản về ý nghĩa của tính từ; xác định được ý nghĩa của tính từ trong các câu cụ thể).

- Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm ( có ý thức lựa chọn sử dụng từ ngữ để tả cây hoa /đồ vật/con vật một cách sinh động; tìm tính từ và nêu tác dụng của tính từ trong câu).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: máy tính, máy chiếu, bài giảng trình chiếu, phiếu BT, thẻ ghi các từ.

- HS: SGK, VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Khởi động (5 phút)**  - GV cho HS chơi trò chơi *Bắn tên*, trả lời câu hỏi:  + Thế nào là động từ? Cho ví dụ?  + Thế nào là danh từ? Cho ví dụ?  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV dẫn dắt vào bài mới.  **2. Khám phá (10 phút)**  *\*Hoạt động 1:* Nhận xét. (Làm việc nhóm 2).  *Bài 1:* Tìm hiểu về tính từ  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - Cả lớp thảo luận nhóm 2, trả lời câu hỏi.  - GV mời các nhóm trình bày.  - GV nhận xét tuyên dương và kết luận.  *Bài 2:* (Làm việc nhóm 2)  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  - Cả lớp sinh hoạt nhóm 2.  - GV mời các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, kết luận và tuyên dương.  *Hoạt động 2:* Rút ra bài học (làm việc chung cả lớp)  - Các em cho biết tính từ là gì?  - GV nhận xét, rút ra bài học.  **2. Luyện tập, thực hành (15 phút)**  *Bài 1:* (Làm việc nhóm 4)  - GV mời HS đọc yêu cầu của bài 1.  - GV mời HS thảo luận nhóm: tìm tính từ trong khổ thơ SGK trang 91.  - GV mời các nhóm trình bày.  - GV nhận xét, tuyên dương.  *Bài 2:* (Làm việc cá nhân)  - GV mời HS đọc yêu cầu của bài.  - GV mời HS làm việc cá nhân, viết vào vở BT.  - GV thu vở chấm một số bài, nhận xét.  **4.Vận dụng (5 phút)**  - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai nhanh - Ai đúng?”.  - GV chuẩn bị một số từ ngữ trong đó có tính từ và các từ khác như động từ, danh từ để lẫn lộn trong hộp.  - Chia lớp thành 2 nhóm, cử một số đại diện tham gia. Yêu cầu các nhóm cùng nhau tìm những từ ngữ nào là tính từ (chỉ đặc điểm, trạng thái, tính chất) có trong hộp đưa lên dán trên bảng. Đội nào tìm được nhiều hơn sẽ thắng cuộc.  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV nhận xét tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS chơi trò chơi, trả lời câu hỏi:    + Động từ là những từ chỉ hoạt động, trạng thái của sự vật.VD: ăn, chạy, đi ...  + Danh từ là những từ chỉ người, sự vật… VD: cô giáo, sách, vở, ..  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm  - HS lắng nghe.  - 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - Cả lớp thảo luận nhóm 2.   |  |  | | --- | --- | | Từ in đậm | Sự vật, hoạt động, trạng thái,...được từ in đậm miêu tả đặc điểm | | cũ | ngôi nhà | | rộng | khu vườn | | nhỏ | căn nhà | | đen bóng | cột gỗ lim | | mát dịu | ngôi nhà | | tít mù | đánh nhau | | lả tả | roi | | to | quát | | vừa vừa | nghịch |   - Đại diện các nhóm trình bày.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  - Cả lớp thảo luận nhóm 2, kết quả:  + Chỉ hình dáng: *rộng, nhỏ*  + Chỉ màu sắc: *đen bóng*  + Chỉ tính chất: *cũ, mát dịu, tít mù, lả tả, to, vừa vừa*  - Đại diện các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - Tính từ là từ chỉ đặc điểm của sự vật, hoạt động, trạng thái,…  - HS nhắc lại bài học.  - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 1.  - Các nhóm tiến hành thảo luận và nêu đáp án: *xanh, mát, xinh xinh, chín vàng, đỏ, say.*  - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2.  - HS làm bài vào vở BT.  VD: Cái bàn học của em tuy không to nhưng rất mới, đẹp và tiện lợi.  + Các tính từ: to, mới, đẹp, tiện lợi.  + Việc sử dụng các tính từ có tác dụng nêu lên đặc điểm của sự vật (cái bàn) về hình dáng (to), về tính chất (mới, đẹp, tiện lợi).  - HS nộp vở để GV chấm bài.  - HS tham gia trò chơi.  - Các nhóm tham gia trò chơi vận dụng.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)**

*……………………………………………………………………………………………………………………....………………………………………………………………………*

Môn : **TOÁN**

Tên bài : **LUYỆN TẬP CHUNG (T1)** Tiết 59

Ngày thực hiện : ngày 23 tháng 11 năm 2023

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Rèn kĩ năng thực hiện phép nhân số tự nhiên với 10, 100, 1000,...; vận dụng để tính nhanh, tính nhẩm.

- Biết cách và có kĩ năng nhân nhẩm một số có hai chữ số với 11.

- Phát triển năng lực lập luận và tư duy toán học, tự chủ, tự học (Chủ động thực hiện được tính nhanh, tính nhẩm khi nhân với 10, 100, 1000,..;nhân nhẩm một số có hai chữ số với 11); NL giải quyết vấn đề và sáng tạo (tự làm tốt các bài tập, sáng tạo khi tham gia trò chơi ); NL giao tiếp và hợp tác ( nghe - nói trong hoạt động nhóm.)

- Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm, ham thích học toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: máy tính, máy chiếu, một số tình huống đơn giản liên quan đến phép nhân với 10, 100, 1000,...

- HS: SGK, VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Khởi động : (5p)**  - GV tổ chức trò chơi “ Vượt qua thử thách” để khởi động bài học.  - GV nêu tình huống thực tế ( đã chuẩn bị trước) liên quan đến phép nhân số tự nhiên với 10, 100, 1000,...  - GV nhận xét và tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới.  **2. Luyện tập, thực hành : (25p)**  *Bài 1:* Tính nhẩm (làm việc cá nhân)  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - Cho HS nhắc lại quy tắc nhân nhẩm.  - GV mời cả lớp làm bài vào VBT.  - GV mời HS trình bày kết quả của mình, mời các HS khác nhận xét, bổ sung.  - Cho HS đổi chéo vở kiểm tra.  - GV nhận xét, tuyên dương.  *Bài 2:* Đặt tính rồi tính (Làm việc cá nhân)  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  - GV mời cả lớp làm bài vào VBT.  - GV mời HS trình bày kết quả của mình, mời các HS khác nhận xét, bổ sung.  - Cho HS đổi chéo vở kiểm tra.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **4. Vận dụng : (5p)**  - Cho HS chơi trò chơi “Vượt qua thử thách”.  - Cách chơi: GV nêu mỗi tình huống thực tế (đã chuẩn bị trước) liên quan đến phép nhân một số tự nhiên với 10, 100, 1000,…(VD: Một chuồng có 112 con gà. Vậy 10 chuồng có….con gà.)  - Mời 1HS lên điều khiển chơi, dưới lớp tham gia chơi theo nhóm. Đại diện học sinh trong nhóm trả lời.  -GV nhận xét trò chơi.  + Qua bài học hôm nay, em đã học thêm được điều gì?  + Những điều đó giúp gì cho em trong cuộc sống hàng ngày?  - GV nhận xét tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS tham gia trò chơi, nêu:  - HS thảo luận nhóm thực hiện phép tính và TLCH. Nhóm nào giải quyết được nhiều tình huống nhóm đó thắng cuộc.  - HS lắng nghe.  - 1 HS đọc yêu cầu bài 1  - Cả lớp làm việc cá nhân.  - HS nhắc lại quy tắc nhân nhẩm.  - HS làm và trình bày kết quả của mình, HS khác nhận xét, bổ sung.  52 x 10 =520  52 x 100 = 5200  52 x 100 = 52000  108 x 10=1080  108 x100=10800  108 x1000=108000  690 x 10 = 6900  690 x 100 = 69000  690 x 1000 = 690000  - HS đổi chéo vở kiểm tra.  - 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  - HS làm và trình bày kết quả của mình, HS khác nhận xét, bổ sung.  a) 213 403 b) 2022 30 168  x 24 x 36 x 65 x 16  852 2418 10110 181008  426 1209 12132 30168  5112 14508 131430 482668  c) Kết quả: 96 140; 489 000  d) 374; 913  - HS đổi chéo vở kiểm tra.  - HS lắng nghe  - HS tham gia trò chơi.  - HS lắng nghe.  - HS nêu  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

..........................................................................................................................................

**Môn: Lịch sử và Địa lí**  **Số tiết CT: 24**

**Tên bài: DÂN CƯ, HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT VÀ MỘT SỐ NÉT VĂN HÓA**

**Ở VÙNG ĐỒNG BẰNG BẮC BỘ (Tiết 4)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Mô tả được một số nét văn hóa ở làng quê vùng Đồng bằng Bắc Bộ.

- Rèn luyện kĩ năng quan sát và tìm hiểu thông tin tài liệu qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

- Phát triển NL tự chủ, tự học (Biết tự chủ thực hiện sử dụng một số phương tiện học tập môn Lịch sử và Địa lí); NL giao tiếp và hợp tác (Biết làm việc nhóm, trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập); NL giải quyết vấn đề một cách sáng tạo (Đề xuất một số biện pháp bảo vệ thiên nhiên ở Đồng bằng Bắc Bộ phù hợp khả năng của HS)

-Bồi dưỡng phẩm chất trách nhiệm (có ý thức bảo vệ môi trường tự nhiên và các sản phẩm do con người tạo ra); PC chăm chỉ (Hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ học tập và luôn tự giác tìm hiểu, khám phá tri thức liên quan đến nội dung bài học).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: SGK, máy tính, máy chiếu, tranh mimh họa trong SGK.

- HS: SGK, VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Khởi động (5 phút)**  - GV giáo viên cho HS chơi trò chơi: AI NHANH HƠN?  + Em hãy cho biết đặc điểm của hệ thống đê ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ ?  A. Dài tới hàng m; B. Là công trình vĩ đại.  C. Có độ cao lên tới 10km.  + Nêu vat trò của đê ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ?  A. Ngăn lũ ; B. Làm đường đi  C. Cản phù sa.  + Theo em cần có biện pháp gì để bảo vệ và giữ gìn hệ thống đê?  A. Không đâm các vật sắc nhọn xuống bờ đê; B. Báo cho chính quyền khi có kẻ cố ý phá hoại; C. Tất cả các đáp án trên.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới  **2. Khám phá (15 phút)**  **\**Hoạt động 1:* Khám phá một số nét văn hóa ở làng quê vùng Đồng bằng Bắc Bộ.**  - GV cho HS thực hiện theo nhóm 4 để hoàn thành nhiệm vụ học tập:  - GV YC HS tìm hiểu thông tin SGK/ T39.  - Em hãy:  + Mô tả về làng quê của người dân vùng Đồng bằng Bắc Bộ trước kia và ngày nay?  - GV mời HS đại diện trình bày kết quả.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV chốt kiến thức.  **\**Hoạt động 2:* Tìm hiểu về lễ hội ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ.**  - GV cho HS thực hiện theo nhóm 4 để hoàn thành nhiệm vụ học tập:  - GV yêu cầu HS tìm hiểu thông tin trong SGK kết hợp quan sát từ hình 7 đến hình 10 SGK/ T 40; 41.  - Em hãy:  + Kể tên một số lễ hội và hoạt động trong lễ hội ở Đồng bằng Bắc Bộ.  - GV mời 1 vài HS đại diện trình bày kết quả tìm hiểu của nhóm mình.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV chốt kiến thức.  + Trong một năm, người dân ở Đồng bằng Bắc Bộ có nhiều lễ hội như: hội Lim, hội chùa Hương, hội Gióng, hội Phù Dầy, hội đua thuyền, hội thi đấu cờ,....  + Trong lễ hội người dân thường mặc trang phục truyền thống, tổ chức tế lễ và các hoạt động vui chơi, giải trí, ....  **3. Luyện tập, thực hành (10 phút)**  **\**Hoạt động 3:* Chia sẻ những hiểu biết của em về một số nét văn hóa đặc trưng ( làng quê, lễ hội) của người dân vùng Đồng bằng Bắc Bộ.**  - GV gọi 1 HS đọc câu hỏi SGK / T41.  - GV cho HS sinh hoạt nhóm 6.  - GV mời đại diện các nhóm trình bày.  - GV nhận xét tuyên dương  **4. Vận dụng (5 phút)**  - GV tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS quan sát tivi chiếu nôi dung các gói câu hỏi và suy nghĩ trả lời.  + B  + A  + C  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS làm việc theo nhóm.  - HS đọc thông tin T39.  - HS thảo luận nhóm 4 trả lời câu hỏi.  - HS đại diện trình bày trước lớp.  - HS lắng nghe, rút ra nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe GV kết luận.  - HS lắng nghe.  - HS đọc thông tin SGK/ T40; 41.  - HS thảo luận nhóm 4 trả lời câu hỏi.  - HS đại diện trình bày trước lớp.  - HS lắng nghe, rút ra nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe GV kết luận.  - HS đọc yêu cầu câu hỏi.  - Cả lớp sinh hoạt nhóm 6, cùng nhau thảo luận.  - Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy *(nếu có)***

**MÔN : CÔNG NGHỆ TCT : 12**

**CHỦ ĐỀ 1: CÔNG NGHỆ VÀ ĐỜI SỐNG**

**Bài 6. TRỒNG VÀ CHĂM SÓC HOA TRONG CHẬU (TIẾT 2)**

**Ngày thực hiện , ngày tháng 11 năm 2023**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Bài học này nhằm hình thành và phát triển ở HS năng lực và phẩm chất với những biểu hiện cụ thể như sau:

**1. Năng lực**

*a) Năng lực công nghệ*

- Năng lực nhận thức công nghệ: Mô tả được các công việc chủ yếu để chăm sóc một số loại hoa phổ biến.

- Năng lực giao tiếp công nghệ: Giới thiệu được sản phẩm chậu hoa do mình trồng và chăm sóc.

- Năng lực sử dụng công nghệ:

+ Sử dụng được một số dụng cụ trồng hoa đơn giản.

+ Trồng và chăm sóc được một số loại hoa trong chậu.

- Năng lực đánh giá công nghệ: Nhận xét được sản phẩm chậu hoa theo các tiêu chí đánh giá.

*b) Năng lực chung*

- Năng lực tự chủ và tự học: Tự trồng và chăm sóc được một số loại hoa trong chậu.

- Trồng và chăm sóc được một số loại hoa trang trí cảnh quan cho gia đình.

**2. Phẩm chất**

- Chăm chỉ: Có ý thức học tập nghiêm túc, luôn cố gắng để khám phá các kiến thức mới.

- Trách nhiệm: Có ý thức về an toàn sức khỏe, an toàn lao động và bảo vệ môi trường khi trồng hoa trong chậu.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Hình ảnh minh hoạ các loại vật liệu, vật dụng và dụng cụ dùng để trồng hoa trong chậu; các chậu hoa cúc chuồn, chậu hoa mười giờ.

- Chuẩn bị đầy đủ mẫu vật thực hành:

+ Vật liệu, vật dụng: cây con, chậu trồng cây có đĩa lót, phân bón, đá dăm hoặc sỏi dăm, giá thể, phân bón.

+ Dụng cụ trồng và chăm sóc hoa: bình tưới cây, xẻng nhỏ, găng tay, kéo cắt cành.

+ Dụng cụ làm vệ sinh khu vực thực hành: giẻ lau, chổi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động khởi động( 5p)**  *a. Mục tiêu:* Gợi sự tò mò của HS về các công việc cần làm để trồng và chăm sóc cây hoa cúc chuồn trong chậu  *b. Tổ chức thực hiện:* | |
| - GV đặt câu hỏi: Để trồng và chăm sóc cây hoa cúc chuồn trong chậu, em cần vật liệu, vật dụng và dụng cụ gì?  + Nêu các thao tác trồng và chăm sóc cây hoa cúc chuồn trong chậu.  \* GV nhận xét câu trả lời của HS đúng hay sai, đủ hay thiếu ý. GV dẫn dắt HS cùng tìm hiểu sang bài mới. | - HS suy nghĩ và trả lời câu hỏi. |
| **2. Hoạt động thực hành: ( 25p)**  **Trồng và chăm sóc cây hoa cúc chuồn trong chậu**  *a) Mục tiêu:*  - Trồng và chăm sóc được cây hoa cúc chuồn trong chậu.  - Sử dụng được một số dụng cụ đơn giản trồng cây hoa cúc chuồn trong chậu.  - Giới thiệu và nhận xét được sản phẩm chậu hoa cúc chuồn.  *b) Tổ chức thực hiện:* | |
| - GV yêu cầu HS cùng bạn trồng và chăm sóc cây hoa cúc chuồn trong chậu. GV nêu yêu cầu sản phẩm cần đạt ở trang 30 SGK.  - GV hướng dẫn HS chuẩn bị vật liệu (hạt giống cây hoa cúc chuồn, giá thể, sỏi dăm hoặc đá dăm), chậu, dụng cụ (bình tưới cây, xẻng nhỏ, găng tay, kéo cắt cành), hướng dẫn cách làm và cách đánh giá.  - Sau khi kết thúc thực hành, GV yêu cầu HS vệ sinh sạch sẽ khu vực thực hành và cất dụng cụ đúng nơi quy định.  - Yêu cầu HS giới thiệu chậu hoa cúc chuồn của mình với các bạn.  - Yêu cầu HS nhận xét chậu hoa cúc chuồn của các bạn theo mẫu phiếu đánh giá trong trang 30 SGK. | - HS thực hành theo yêu cầu.  - HS chuẩn bị đầy đủ mẫu vật thực hành, thực hành đúng các thao tác trồng và chăm sóc cây hoa cúc chuồn trong chậu.  - HS vệ sinh sạch sẽ khu vực thực hành và cất dụng cụ đúng nơi quy định.  - HS giới thiệu chậu hoa cúc chuồn của mình với các bạn.  - HS nhận xét chậu hoa cúc chuồn của các bạn theo mẫu phiếu đánh giá trong trang 30 SGK. |
| **3. Hoạt động vận dụng ( 5p)**  *a) Mục tiêu:*  - Tự trồng và chăm sóc cây hoa cúc chuồn trong chậu cùng người thân.  - Chia sẻ được với các bạn cách trồng và chăm sóc cây hoa cúc chuồn trong chậu.  *b) Tổ chức thực hiện:* | |
| - Yêu cầu HS cùng người thân thực hiện trồng và chăm sóc cây hoa cúc chuồn trong chậu tại nhà. | - HS cùng người thân thực hiện trồng và chăm sóc cây hoa cúc chuồn trong chậu. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

………………………………………………………………………………………………….

**Thứ Sáu ngày 24 tháng 11 năm 2023**

**Môn học: Tiếng Việt Tiết CT: 84**

**Tên bài học: BÀI VIẾT 2: LUYỆN TẬP VIẾT ĐOẠN VĂN TƯỞNG TƯỢNG**

**Thời gian thực hiện: ngày 24 tháng 11 năm 2023**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Biết sắp xếp ý cho đoạn văn tưởng tượng.

- Biết lựa chọn các chi tiết phù hợp để đưa vào đoạn văn.

- Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác (biết thảo luận nhóm về nội dung dàn ý); NL tự chủ và tự học (biết lựa chọn các ý để viết và có ý tưởng riêng về bài viết); NL sáng tạo ( khả năng sáng tạo phong phú về các nhân vật hư cấu).

- Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm, lạc quan, biết ước mơ (tưởng tượng) về tương lai tốt đẹp.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: máy tính, máy chiếu, bài giảng trình chiếu.

- HS: SGK, VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Khởi động (5 phút)**  - GV tổ chức trò chơi *Truyền điện* để khởi động bài học.  + Câu 1: Câu mở đoạn có tác dụng gì?  + Câu 2: Các câu tiếp theo phát triển theo ý nào của câu mở đoạn?  + Câu 3: Thế nào là đoạn văn tưởng tượng?  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới.  **2. Luyện tập, thực hành (25 phút)**  *\*Hoạt động 1:*Tìm ý.(làm việc nhóm đôi)  - GV mời 1 HS đọc đề bài.  - GV hướng dẫn HS lựa chọn 1 trong 2 đề mình thích, sau đó đọc lại vở kịch *Ở Vương quốc Tương Lai*  *-* GV giao nhiệm vụ cho HS làm việc nhóm đôi ( cùng chọn 1 đề), dựa vào gợi ý về nội dung trong SGK, tưởng tượng về nhân vật hoặc sự vật, sự việc được nêu trong bài và trao đổi với bạn theo gợi ý.  - GV mời HS trình bày trước lớp ý tưởng của mình. Lớp nhận xét.  - GV nhận xét.  *\*Hoạt động 2:* Sắp xếp ý (làm việc cá nhân)  - GV hướng dẫn HS cách sắp xếp ý (dựa theo gợi ý trong SGK):  a) Tìm ý: Viết ra giấy bất kì từ nào thể hiện suy nghĩ của em (từ khoá).  b) Sắp xếp ý:  + Nối các từ khoá có quan hệ gần nhất với nhau.  + Bỏ bớt những từ không phù hợp hoặc không cần thiết.  + Sắp xếp lại các từ khoá theo thứ bậc từ ý lớn đến ý nhỏ.  - Cho HS làm việc cá nhân. GV theo dõi hỗ trợ HS.  - GV mời 1 số HS trình bày bài làm trước lớp, HS khác lắng nghe, góp ý.  - GV nhận xét, sửa sai và tuyên dương  **3. Vận dụng (5 phút)**  - GV chọn một số bài viết hay trong tiết học, đọc cho cả lớp nghe.  - Nêu gương phong cách viết sáng tạo của những bài viết hay để HS khác lắng nghe, học tập bạn.  - GV nhận xét tiết dạy, tuyên dương, dặn dò về nhà. | - HS tham gia trò chơi  + Câu mở đoạn thường giới thiệu về sự việc (hoặc nhân vật, sự vật,...).  + Các câu sau tiếp tục phát triển sự tưởng tượng đã nêu ở câu mở đoạn.  + Đoạn văn tưởng tượng là kể về những điều chưa xảy ra hoặc không có hật, do người viết tưởng tượng ra.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - HS cho biết mình chọn đề nào.  -HS làm việc nhóm đôi. Viết theo từng ý GV hướng dẫn.  - HS trình bày trước lớp ý tưởng của mình. Lớp nhận xét.    - HS đọc lại bài làm và sắp xếp ý cho đoạn văn của mình theo sơ đồ đã gợi ý.  - HS làm việc cá nhân.  - Một số HS trình bày kết quả tìm ý trước lớp.  - HS lắng nghe, góp ý.  - HS lắng nghe để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS lắng nghe để học tập, rút kinh nghiệm  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)**

*………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………*

Môn : **TOÁN**

Tên bài : **LUYỆN TẬP CHUNG (T2)** Tiết: 60

Ngày thực hiện : ngày 24 tháng 11 năm 2023

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết cách và có kĩ năng nhân nhẩm số có hai chữ số với 11.

- Vận dụng được các phép tính đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

- Phát triển NL tự chủ, tự học (Chủ động thực hiện được các phép tính trong bài học một cách tự giác, tập trung); NL giải quyết vấn đề và sáng tạo (Có khả năng thực hiện sáng tạo khi tham gia trò chơi và vận dụng thực tiễn); NL giao tiếp và hợp tác (Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm).

- Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm, ham thích học toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: SGK, máy tính, máy chiếu.

- HS: SGK, VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Khởi động ( 5p)**  - GV tổ chức trò chơi " Truyền điện" để khởi động bài học.  - GV nêu tên trò chơi, phổ biến cách chơi: GV nêu các phép tính nhân với 10, 100, 1000, ... HS nối tiếp nêu nhanh đáp án của phép tính. HS nêu đúng và nhanh sẽ chiến thắng.  + Ví dụ: ; ;  ;  ; ….  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới.  **2. Luyện tập, thực hành : (20p)**  *Bài 3:* Làm việc cả lớp  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 3.  - Gọi HS đọc bài mẫu.  - GV yêu cầu HS phân tích mẫu  - Gọi HS trình bày trước lớp.  - GV nhận xét, giúp HS nhận biết quy tắc nhâm nhẩm số có hai chữ số với 11 ( hai trường hợp)  C:\Users\LENOVO\Pictures\Screenshots\Screenshot (1119).png  - GV yêu cầu HS nhắc lại quy tắc.  - GV yêu cầu HS làm cá nhân, vận dụng quy tắc để thực hiện các phép tính.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - Yêu cầu HS nhắc lại cả 2 trường hợp nhân nhẩm số có hai chữ số với 11  **3. Vận dụng : ( 10p)**  *Bài 4:* Làm việc nhóm đôi  - GV mời 1 HS đọc tình huống bài 4.  - Qua tình huống, em biết được thông tin gì?  - Cần giải quyết vấn đề gì?  - GV mời 1 HS tóm tắt bài toán.  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi tìm phương án giải quyết, giải bài toán vào vở.  - GV thu vở chấm một số bài, đánh giá nhận xét chung và sửa lỗi.  - Tuyên dương HS có cách giải nhanh:  Bài giải:  Mỗi lần rửa, bạn tiết kiệm được số giây  là: 20 - 13 = 7 ( giây)  Mỗi lần rửa, bạn tiết kiệm được số nước là: 120 x 7 = 840 (ml)  Đáp số: 840 ml nước.  - GV nhận xét tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS lắng nghe, hiểu luật chơi  - HS tham gia trò chơi  - HS lắng nghe  - 1 HS đọc yêu cầu bài 3.  - Cả lớp quan sát mẫu  - HS phân tích mẫu.  - HS trình bày sự hiểu biết trước lớp.  - HS quan sát, lắng nghe, rút ra ghi nhớ.  - HS nhắc lại quy tắc.  - 1HS đọc các phép tính trong SGK.  HS nhẩm tính, nối tiếp nêu kết quả. HS khác nhận xét.  42 x 11 = 462 ; 53 x 11 = 583  72 x 11 = 792 ; 85 x 11 = 935  94 x 11 = 1034 ; 67 x 11 = 737  - HS lắng nghe.  - 2 HS nối tiếp nhắc lại.  - 1 HS đọc, quan sát hình ảnh để trả lời.  - Trước đây mỗi lần bạn Nguyên rửa tay hết 20 giây. Hiện nay bạn đã biết cách rửa tay tiết kiệm nước và mỗi lần hết 13 giây. Mỗi giây vòi chảy 120 ml nước.  - Mỗi lần rửa tay bạn đã tiết kiệm được bao nhiêu ml nước.  - 1 HS tóm tắt.  Trước đây, mỗi lần : 20 giây  Hiện nay, mỗi lần : 13 giây  Mỗi giây hết: 120 ml nước.  Hiện nay, mỗi lần rửa tiết kiệm ...ml nước?  - HS thảo luận và giải bài toán vào vở.  Bài giải:  Trước đây, số nước Nguyên cần rửa tay là: 120 x 20 = 2400(ml)  Hiện nay, số nước Nguyên cần rửa tay là: 120 x 13 = 1560(ml)  Mỗi lần rửa, bạn Nguyên tiết kiệm được số nước là:  2400 - 1560 = 840 (ml)  Đáp số: 840 ml nước.  - HS nộp vở  - HS quan sát, học hỏi.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

.......................................................................................................................................

**KHOA HỌC : TUẦN 12**

**Chủ đề 2: NĂNG LƯỢNG**

**BÀI 12: Vật dẫn nhiệt tốt và vật dẫn nhiệt kém ( Tiết 24 )**

Thời gian thực hiện : Ngày tháng 11 năm 2023

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1 .** **Năng lực chung**:

*- Năng lực tự chủ, tự học:* Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học, biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.Tham gia tích cực vào các trò chơi, hoạt động khám phá vật dẫn nhiệt tốt và vật dẫn nhiệt kém..

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo*: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm. Thực hành thí nghiệm đơn giản tìm hiểu tính dẫn nhiệt của vật.

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác*: Tích cực, sôi nổi và nhiệt tình thảo luận trong các hoạt động nhóm.

**2 . Phẩm chất**:

- *Trách nhiệm:* Có ý thức nghiêm túc, cẩn thận khi làm thí nghiệm, biết giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

*- Chăm chỉ*: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi, làm tốt các bài tập. Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**- Giáo viên:** Giáo án, Các tranh ảnh liên quan đến chủ đề bài học.

**- Học sinh:** Dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1.Hoạt động khởi động : ( 5 phút )**  **\* Cách thức thực hiện:**  - GV cho cả lớp hát bài hát.  - GV chiếu hình ảnh 1 và đặt câu hỏi: Quai ấm trong hình 1 được bọc nhựa có tác dụng gì? Vì sao?  - GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân, khuyến khích HS chia sẻ suy nghĩ của mình và chưa cần chốt ý kiến đúng.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài học mới: Bài 12 - Vật dẫn nhiệt tốt và vật dẫn nhiệt kém | - HS hát.  - HS quan sát hình, suy nghĩ trả lời câu hỏi mở đầu.  - HS theo dõi, ghi bài mới. |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới : ( 17 phút )**  **Hoạt động 1: Tìm hiểu một số vật dẫn nhiệt tốt và vật dẫn nhiệt kém.**  **Cách thức thực hiện:**  **\* Hoạt động thí nghiệm:**  - GV chia lớp thành các nhóm 4 HS, làm thí nghiệm.  - Yêu cầu nhóm trưởng kiểm tra sự chuẩn bị của các thành viên trong nhóm.  - 1 HS đọc cách tiến hành thí nghiệm.  - Gọi 1-2 HS dựa đoán kết quả trước khi thực hiện thí nghiệm.  - GV lưu ý HS: Khi làm thí nghiệm, cần cẩn thận để tránh bị bỏng.  - Lớp trưởng phát phiếu nhóm:   |  | | --- | | **PHIẾU HỌC TẬP**  Dựa vào thí nghiệm trên, em hãy rút ra nhận xét:  **1. Thanh dẫn nhiệt tốt hơn:**  ………………………………………………….………………  ……………………………………………………….…………   1. **Thanh dẫn nhiệt kém hơn:**        1. **Dựa vào những hiểu biết của em. Hãy kể tên một số vật dẫn nhiệt tốt và vật dẫn nhiệt kém mà em biết:** |   - Sau 10 phút, GV gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả  - Nhận xét chéo, bổ sung ý kiến.  - GV nhận xét phần trình bày của các nhóm, tuyên dương các nhóm có câu trả lời chính xác, chốt nhận xét đúng:  *+ Các kim loại (đồng, nhôm,… ) dẫn nhiệt tốt.*  *+ Gỗ, nhựa,… dẫn nhiệt kém.*  - GV đặt thêm 1 số câu hỏi cho HS:   1. Tại sao vào những hôm trời rét, chạm tay vào ghế sắt tay ta có cảm giác lạnh? 2. Tại sao khi chạm tay và ghế gỗ (nhựa), tay ta không có cảm giác lạnh bằng khi chạm vào ghế sắt   - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS hoạt động nhóm.  - Nhóm trưởng kiểm tra sự chuẩn bị, báo cáo.  - 1 HS đọc.  - HS dự đoán kết quả.  - Nhóm trưởng nhận phiếu học tập.  - Các nhóm thực hành thí nghiệm, ghi vào phiếu học tập.  - Đại diện nhóm lên báo cáo.  + Thanh dẫn nhiệt tốt hơn là thanh đồng, thanh sắt.  + Thanh dẫn nhiệt kém hơn là thanh gỗ, thanh nhựa.  + Một số vật dẫn nhiệt tốt là: nồi gang, sắt…  + Một số vật dẫn nhiệt kém là: vải, bông…  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS trả lời:   1. Những ngày trời rét, khi chạm vào ghế sắt, tay ta đã truyền nhiệt cho ghế (vật lạnh hơn) do đó ta có cảm giác lạnh. 2. Khi ta chạm tay vào ghế gỗ (nhựa), tay ta truyền nhiệt cho ghế gỗ (nhựa) nhưng do gỗ, nhựa dẫn nhiệt kém nên tay ta không bị mất nhiệt nhanh như khi chạm vào ghế sắt. Vì vậy tay không có cảm giác lạnh như khi chạm vào ghế sắt. |
| **3. Luyện tập và vận dụng : (10 phút)**  Cách tiến hành:  **\* Hoạt động thảo luận, chia sẻ:**  - GV yêu cầu 1 HS đọc câu hỏi đầu trang 49.  - GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm đôi, chia sẻ với bạn trong thời gian 3 phút.  - Gọi đại diện nhóm chia sẻ.  - GV nhận xét chung.  - GV gọi 2-3 nhóm lên chia sẻ trước lớp.  - GV nhận xét. | - HS đọc yêu cầu.  - HS thảo luận nhóm đôi.  - Các nhóm lên chia sẻ, nhận xét  - HS thực hiện.  - HS lắng nghe. |
| **\* Hoạt động trò chơi:**  - GV tổ chức trò chơi: “Ai nhanh - ai đúng”.  - GV mời quản trò lên điều khiển lớp  - Quản trò mời các đội nhận xét kết quả tham gia.  - GV nhận xét, khen thưởng.  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  **3. Hoạt động củng cố, nối tiếp : (2 phút)**  - Ôn tập kiến thức đã học.  GV nhận xét tiết học  - Đọc và chuẩn bị trước bài: Vật dẫn nhiệt tốt và vật dẫn nhiệt kém tiết 2 | - HS lắng nghe.  - Quản trò lên điều khiển lớp:  - HS tham gia trò chơi.  - HS chú ý, thực hiện theo yêu cầu của GV. |

**V. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY : ( nếu có )**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Môn: HĐTN**

**Tên bài: CÂU CHUYỆN VỀ THẦY CÔ GIÁO Tiết CT: 36**

**Thời gian thực hiện: ngày 24 tháng 11 năm 2023**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- HS chia sẻ được các câu chuyện, cuốn sách viết về thầy cô giáo.

- Thể hiện lòng yêu quý, kính trọng, biết ơn thầy cô giáo.

- Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.

- Phát triển năng lực tự chủ và tự học: (Tự chia sẻ được các câu chuyện, cuốn sách viết về thầy cô giáo); NL giao tiếp và hợp tác (Biết trao đổi, hợp tác nhóm với bạn).

- Bồi dưỡng phẩm chất trách nhiệm, trung thực,yêu quý, kính trọng, biết ơn thầy cô giáo.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, ti vi, phiếu BT.

- HS: SGK, vở thực hành; chuẩn bị câu chuyện, cuốn sách viết về thầy cô giáo.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Khởi động (5 phút)**  - GV mời học sinh hát bài hát “bông hồng tặng cô”.  - GV dẫn dắt vào bài mới.  **2. Các hoạt động (28 phút)**  **Hoạt động 1: Đánh giá kết quả cuối tuần.** (Làm việc theo tổ)  **-** GV mời lớp trưởng điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lớp trưởng lên điều hành nội dung sinh hoạt: Mời các tổ thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần:  + Sinh hoạt nền nếp.  + Thi đua của đội cờ đỏ tổ chức.  + Kết quả hoạt động các phong trào.  + Một số nội dung phát sinh trong tuần...  - Lớp trưởng mời Tổ trưởng các tổ báo cáo.  - Lớp trưởng tổng hợp kết quả và mời giáo viên chủ nhiệm nhận xét chung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  **Hoạt động 2*:* Kế hoạch tuần tới**. (Làm việc nhóm 4 hoặc theo tổ)  **-** GV yêu cầu lớp Trưởng triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm (tổ) thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.  + Thực hiện nền nếp trong tuần.  + Thi đua học tập tốt theo chấm điểm của đội cờ đỏ.  +Thực hiện các hoạt động các phong trào  - Lớp trưởng báo cáo kết quả thảo luận kế hoạch và mời GV nhận xét, góp ý.  - GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động.  **Hoạt động 3: Đọc và giới thiệu về những câu chuyện, cuốn sách về thầy cô giáo mà mình đã sưu tầm.**  - GV tổ chức cho HS cùng đọc và giới thiệu về những câu chuyện, cuốn sách về thầy cô giáo mà mình đã sưu tầm được theo gợi ý:  + Kể tên câu chuyện, cuốn sách mình đã sưu tầm;  + Giới thiệu cốt truyện hoặc tóm tắt cuốn sách;  + Chia sẻ cảm xúc, suy nghĩ về nội dung câu chuyện, cuốn sách.  - HS nói lời tri ân và chúc mừng thầy cô giáo nhân ngày Nhà giáo Việt Nam 20-11.  - GV hướng dẫn HS tự đánh giá kết quả đã đạt được sau khi tham gia các hoạt động của chủ đề *Làm việc khoa học*.  **Hoạt động 4: Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh**  - Tổ chức cho HS thi Kể chuyện về Bác Hồ.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **4. Vận dụng (2 phút)**  - GV hướng dẫn HS cùng người thân tổ chức đi thăm thầy cô giáo cũ.  - Nhận xét sau tiết dạy, tuyên dương, dặn dò về nhà. | - Một số HS lên trước lớp thực hiện. Cả lớp cùng múa và hát theo nhịp điệu bài hát.  - HS lắng nghe.  - Lớp trưởng lên điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Mời các nhóm thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần.  - Các tổ trưởng lần lượt báo cáo kết quả hoạt động cuối tuần.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - Lớp Trưởng triển khai kế hoạt động tuần tới.  - HS thảo luận theo tổ: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần.  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay.  - HS lắng nghe GV phổ biến yêu cầu hoạt động và chuẩn bị câu chuyện  - HS thực hiện  - HS hoàn thành phiếu BT trong vở thực hành.  - Các nhóm thi kể.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe và thực hiện.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)**

*……………………………………………………………………………………………………………*